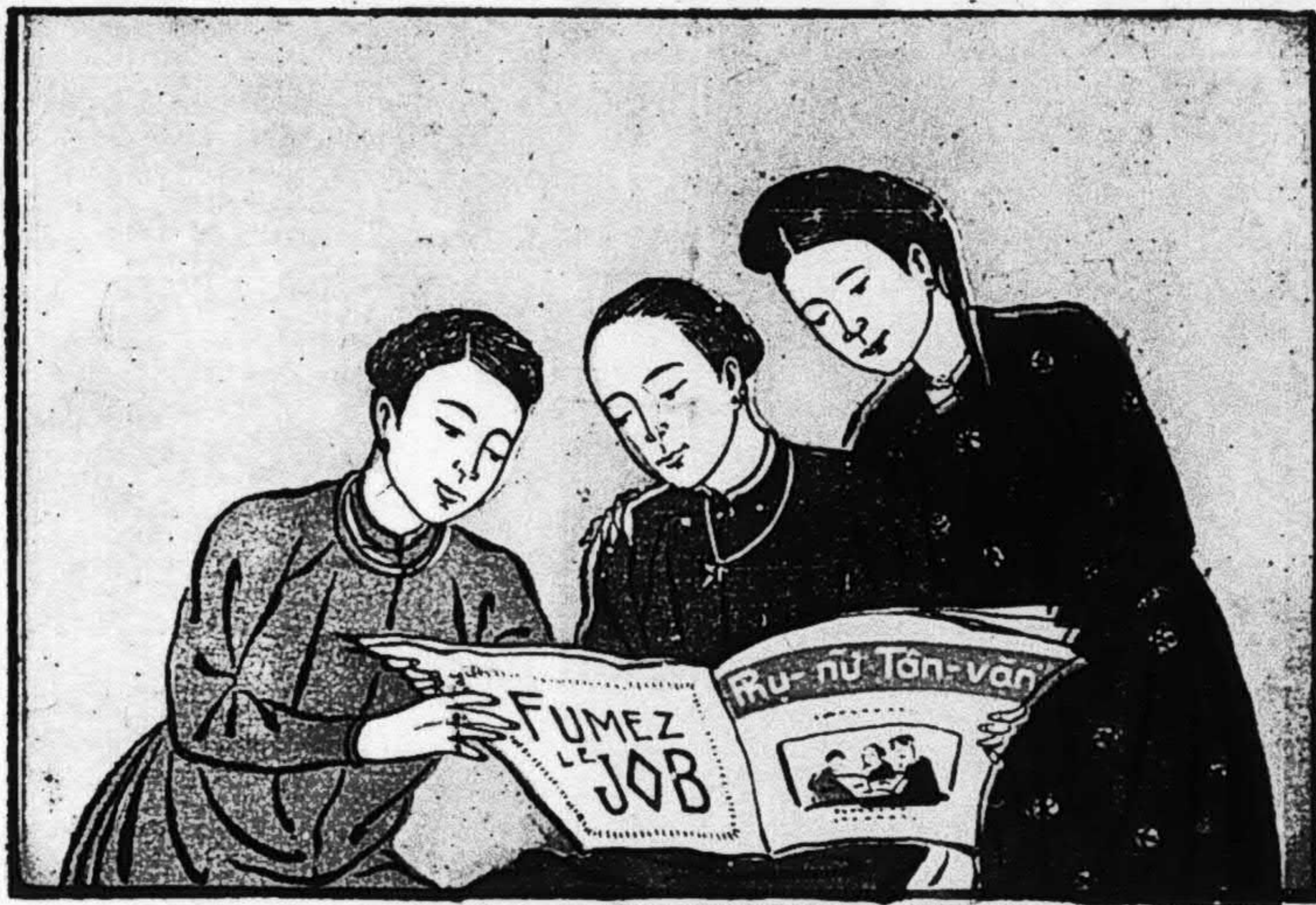


Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N^o 11/30



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N^o 42 - Rue Catinat - N^o 42

SAIGON

DEPOT LEGAL
Image 5500 ex
N^o 27/8/1929



Đại-lý độc-quyền



HÀNG

BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP Madame NGUYỄN ĐỨC NHUAN	XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM	CHỦ-NHIỆM M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN
Mua báo, gửi bài, trả tiền xin đề cho: M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN Tổng-Lý Phụ nữ Tân văn. 42, Rue Catinal, SAIGON	PHỤ NỮ TÂN VĂN	GIÁ BÁO Một năm..... 6\$00 Sáu tháng..... 3.00 Ba tháng..... 1.50 Lệ mua báo xin trả tiền trước.
TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.		

Một cái vấn-đề trong Gia-đình

TẠI SAO CHỒNG TA HAY CHƠI BỜ?

Em thường nghe có nhiều chị em hay ngồi than thở riêng với nhau : « Ở nhà tôi thật là quá quác : cờ bạc, trai gái, ghiền hút, rượu trà, hư đủ mọi đường. Hôm nào cũng bỏ nhà đi sáng đêm tối ngày không về, tiền làm mỗi tháng bao nhiêu cũng hết, vậy mà có khuyến bảo can ngăn thì vợ chồng lại rầy lớn.... Tôi ráu muốn chết ! » Chẳng những chị nầy than thở, mà chị kia cũng than thở như vậy, tề ra cái cảnh-ngộ ấy hình như một bụi gai ở giữa đường, chị em mình đi vào con đường chồng con, thì không mấy người là không gặp phải.

Thiệt vậy, người đàn-bà lấy phải anh chồng hoang phá chơi bời, thì không còn có cái cảnh-ngộ nào đau đớn buồn rầu hơn nữa. Vợ chồng lấy nhau, một mối tình thâm, trăm năm nghĩa cả, nếu biết cùng nhau hòa-thuận, cùng nhau lo lắng, cùng nhau làm ăn, thì lo gì không tát cạn biển đông, không lập nên công-nghiệp ; điều hạnh-phước trong gia-đình, còn gì phải nói ! Không may gặp anh chồng mất nết hư thân, chơi bời phóng túng, thì gia-đình mất hẳn cái vẻ êm đềm, mà sự sinh-hoạt cũng bời đó sanh ra nguy hiểm ; người đàn-bà lúc bấy giờ năm canh chiếu bóng, than vụng khóc thầm, luống nghĩ đến cái thân-thể của mình mà buồn mà tủi. Than ôi ! « Chồng em nó chẳng ra gì !... » là cái chứng nội-thương cho người đàn-bà bất hạnh vậy.

Song, tại sao mà người chồng hay chơi bời ?

Câu hỏi như thế, thật có quan hệ đến hạnh phước của gia-đình, của thân-thể chị em ta, tưởng chị em ta cũng nên xét coi cái nguyên nhân nó ở chỗ nào, thì có lẽ phương thuốc ở ngay chỗ đó.

Xưa nay đến giờ, hình như anh đàn-ông lấy sự chơi bời là cái đặc-quyền của họ, có vận trạng thiên hình, không lấy gì mà định nghĩa được. Có khi vì cảm khái mà chơi, có khi vì thất chí mà chơi, nhưng

cũng có khi vì ngu dại mà chơi, có khi vì tranh đua mà chơi ; bởi vậy cái nguyên nhân của sự chơi bời nó rộng rãi bao la, khó nói cho hết. Đây chỉ nói về cái nguyên-nhơn chơi bời có quan-hệ đến phạm-vi vợ chồng mà thôi.

Có lẽ nào vì người vợ mà chồng sanh ra chơi bời phóng túng hay không ?

Nếu ở trong đời, mà ta thấy có anh chồng nhờ vợ mà biết lo lắng làm ăn, biết sửa mình đúng đắn, nên danh nên giá, có cửa có nhà, thì tất cùng có anh chồng vì vợ mà ngã chí bực lòng, hư thân mất nết.

Em muốn thuật câu chuyện sau này, tuy là ở bên Huế ký, nhưng mà đem để vào cái tình-thờ phụ-nữ của ta, có lẽ cũng trúng.

Có một cô nọ, tên là Texas Guinan, vốn là người có tên trong tập đoạn-trường, giang-hồ vào tay iáo-luyện, nhưng trời phú cho cái tánh thông-minh có chí, cho nên bình sanh giao tiếp với nhiều hạng người, thì cô để ý xem xét mỗi người, từ tâm-lý, tánh-nết, cho đến cách ăn nói cử động ra sao : là bời cô muốn nghiên cứu xem rằng những anh đàn-ông hay chơi bời phóng túng như vậy, là vì cái cơ gì. Sau cô có làm sách, bày tỏ mọi sự quan-sát của mình. Tề ra trong mười anh đàn-ông dám dấn vào chỗ chơi bời, nào là trai gái, nào là cờ bạc, đều là những cái việc thảm hang xấu, thì hết chín người là vì giận vợ. Rồi cô kết-luận rằng : « Vâng, chỉ tại các bà, cho nên các ông hay chơi. » Cô chia ra ba hạng đàn-bà phải chịu trách nhiệm ở chỗ hư thân mất nết của chồng : đại-khái như sau này :

Thứ nhất là hạng làm biếng. Lúc còn con gái ở nhà với cha mẹ, thì ưa sửa soạn diêm-trang, còn chịu khó mó tay vào công nầy việc kia, để cho ra vẻ rằng mình là con gái có nết, cho người ta ưa. Đến lúc lấy chồng thì cho vậy là có phần rồi, bây giờ lười-thôi lờ-

thức, son chằng buồn tở, phấn chằng buồn diêm, lại không chịu lo liệu trang hoàng cho gia-dình có cái vẻ dịu dàng tươi tốt. Anh chóng buồn, đâm ra đi chơi.

Rồi đến cái hạng phá hại. Khi còn ở cửa-các phòng khuê thì còn giữ tiếng, tới lúc có chồng thì hình như là mở rộng cửa cho mà ngang-tàng. Lúc đó thì cờ bạc, mua bán, xài-phí, hoang-toàng; chóng chí như cái bộ máy làm mọi cho vợ, nào là chuộc đồ cấm cò, nào là trả tiền phác-tuya!... Anh chóng buồn, đâm ra đi chơi.

Thứ nữa đến cái hạng hay nùng-nịu. Các ông chóng biết làm sao cho các bà bằng lòng. Lòng người đàn-bà như đáy biển, bao nhiêu nước đổ xuống cũng không đầy. Họ hay so bì những chuyện thua chị kém em, than thân trách phận, rồi thì tủi thân, rồi thì thờ dai, rồi thì thút thít nùng nịu. Làm cho người chồng ở nhà, thấy những chuyện bực chí rồi lòng, đình tai nhức óc như thế, ai mà chịu được. Vậy là anh chóng buồn, cũng đâm ra đi chơi.

Mấy lời phẩm-bình ấy của một người đàn-bà, là phẩm-bình cái tinh-thê phụ-nữ của người ta, xa cách mình mà biến rộng, mây dật dãi, mà em coi ra, nó cũng đúng với tinh-thê của phần nhiều chị em trong xã-hội mình lắm.

Thật thê, nếu có phần nhiều chị em mình gặp phải những cái cảnh-ngộ chóng con hư hỏng, nhà cửa buồn rầu, thì có lẽ trách-nhậm ở mình, mình nên tự hỏi lấy lương tâm và nghĩa vụ của mình nhiều hơn là hơn duyên tủi phận. Đàn-ông có cái quyền của họ, chị em ta bây giờ muốn cho họ công-nhận quyền này quyền khác cho mình, thì trước hết mình cũng phải công-nhận cái quyền cho họ mới được. Tự do vẫn ở trong phận-sự mà ra. Không có lý nào mình muốn đòi tự-do như họ, mà mình bắt họ khum lưng làm mọi để nuôi mình, từ cơm nước áo quần, cho đến gánh vác cả những món chi tiêu cơ bạc; còn mình thì nhà không muốn coi, cơm không muốn nấu, con không muốn nuôi, mà đòi tự do quyền-lợi như đàn-ông, thì thật là một sự trái-ngược hết sức!

Trên kia, em nói rằng mấy điều kia tuy là quan-sát về sự sanh-hoạt của phụ-nữ người ta, mà cũng đúng với tinh-thê của mình lắm; thứ nhất là đúng với tinh-thê của nhiều chị em mình lấy chồng ở các nơi phồn hoa thành thị vậy.

Anh chóng đi làm công việc khó nhọc cả ngày, về đến nhà muốn trông cái vẻ sạch sẽ trong nhà cửa, cái nét tươi cười của vợ con; nếu không được vậy, sao không buồn? Vợ chóng sanh trưởng vào nhà phú-quý, có tiền ngân bạc vạn thì chằng nói chi, còn gặp như cảnh túng nhà nghèo, thì tất nhiên chóng cũng mong cho vợ biết lo liệu việc nhà, biết hà tàn hà tiện,

Cà Âu-châu có bao nhiêu đàn bà làm nghị-viên?

Khi ta nói tới việc này, thì nên trừ nước Pháp ra ngoài, vì chị em bên Pháp vận-dộng bao nhiêu lâu tới giờ, mà chưa có một người đàn-bà nào được vào Hội-Đồng thành-phố, đừng nói chi là được bầu làm Thứ-dân nghị-viên (député)

Hiện nay, châu Âu có nhiều nước công-nhận quyền bầu phiếu và ứng-cử cho đàn bà rồi, bởi vậy trong những tòa nhà nghị-viện kia, ngày xưa chỉ để riêng cho bạn râu mày thôi, mà ngày nay đã thấy bóng hồng phấp phới.

Nước Hồng-Mao thì có 13 nữ-nghị-viên. Đọc-glá đọc báo này đã coi nhiều lần, thấy nói tới rồi.

Còn trong Nghị-viện Đức thì có 33 nữ-nghị-viên. Ngoài ra còn có 74 bà làm nghị-viên trong hội-đồng liên-bang (Conseils des Etats) và chừng 120 bà trong Hội-Đồng thành-phố.

Nước Suède vốn là nước trọng nữ-quyền, vậy mà chỉ có ba người đàn bà vào Nghị-viện thôi.

Nước Norvège thì có 1 bà Nghị-viên và 189 người trong Hội-Đồng thành-phố.

Nước Tchecoslovaquie tuy cho đàn-bà ứng cử nghị-viên, song từ đó tới giờ, chưa có người đàn bà nào ứng-cử. Nhưng có một thành-phố, trong Hội-đồng toàn thị là đàn bà. Còn các thành-phố khác thì có nơi, đàn bà làm tới Đốc-ly.

Đàn bà Âu-châu tấn-bộ và lấn lãn chiếm cả địa-vị của đàn ông như vậy, cho nên có người lo đàn ông sau này sẽ như đàn bà hồi xưa.

biết thương chóng nuôi con, mà đừng đua chị đua em, đánh cơ đánh bạc; nếu không được vậy, sao không buồn? Người đàn-ông lấy vợ, đem hai cái tâm tình trao gởi cho nhau, là muốn cùng nhau gây dựng lấy cái nền hạnh-phước gia-dình, chứ không phải rước vị thần về để nhang khói phụng thờ, hay là rước cái nợ về để buồn rầu lo sợ; nếu không được vậy, sao không buồn? Muốn giải những nỗi buồn ấy, thì anh đàn-ông chỉ có sự chơi bời là phương thuốc tiêu sấu khiến hưng hơn hết cả. Tới đó thì hạnh phước tiêu mòn, gia-dình nghiêng-ngửa, còn nói chi nữa!

Thật, em ngó thấy nhiều cái cảnh gia-dình ở xã-hội ta ngày nay, vì tưởng lầm mấy chữ tự-do và nữ-quyền, bắt em đau lòng nóng ruột; mà cái nguyên-nhơn, phần nhiều là tự bạn gái mình mà ra. Chị em ta tưởng nên có can đảm nhận những chỗ hư hèn của mình như thế. Có anh chóng hư thân mất nết, thì mình nên tự xét mình trước, coi có phải mình xô đẩy chóng con vào vòng hư thân mất nết ấy hay không? Vì trong gia-dình mà có cái tia sáng rực rỡ, hay cái bóng tối mịt mù, thường khi là ở người có chức-trách nội-tướng chiếu ra cả.

Gặp cảnh ấy, nếu mình không biết sửa mình để cảm hóa người chóng, thì mình gặp cái cảnh ấy là đáng, hơn duyên tủi phận, trách đất oán trời làm chi vô ích. Mình làm mình chịu, kêu mà ai thương! **Thu-Tâm (nữ-giáo-học)**

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Oan thay 100.000 \$ của

ông Trần-trình-Trạch!

Từ hồi nào tới giờ, dư-luận báo Tây, phần nhiều hay than phiền nhểc móc mấy ông nhà giàu Annam chỉ biết chôn tiền giấu của, chứ không có lòng từ-thiện đối với nhơn-quần, không làm việc gì công-ích cho xã-hội. Nghĩ lời trách cũng phải. Quả thiệt, trong xã-hội mình ngày nay, có nhiều ông nhà giàu theo phái Dương-Châu (1) thờ thần vị-ngã, nước bèn kẻ nước, dân khổ kẻ dân, họ chẳng kể chi tới; nếu có lợi ra một đồng su mà làm ích cho ai, có lẽ họ cũng rụt rè không dám.

Song, nếu có ông nhà giàu bỏ ra bạc muốn dựng làm việc từ-thiện, mà xã-hội không biết lợi-dụng món tiền như thế để làm việc, thì điều ấy có đáng than-phiền nhểc-móc hay không?

Việc ông Trần-trình-Trạch đó!...

Ai cũng còn nhớ một nhà triệu-phủ ở Bắc-liên là ông Trần-trình-Trạch bỏ ra một món tiền — 100.000 \$ chứ không phải ít — để lập một cái nhà thương cho dân cư tại Saigon. Ông ấy cũng vào Thành-phố Saigon, nghĩa là giao cho Thành-phố đứng lên lập ra nhà thương ấy. Thế mà Hội-đồng Thành-phố đã mấy phen nưng đầu bãi biển, vật đổi sao rời, mà nhà thương ở đâu không thấy, món tiền đó vẫn nằm yên; vậy thì có phải đâu là xã-hội này chẳng có người hào, mà chỉ tại những người lãnh món tiền kia không biết lợi-dụng đó thôi.

Than ôi! Thành-phố Saigon này đẹp; thành phố Saigon này lớn vào hạng nhất nhì ở Viễn-đông; thành phố Saigon này nhờ có công-phu mở mang của người Pháp; vậy mà không có một cái nhà thương phổ-thông cho bọn trung-lưu trở xuống. Bảo rằng không có tiền, thì 100.000 \$ của ông Trần-trình-Trạch cho kia, sao không đem ra mà làm. Rồi thì hết hội-đồng này tới hội-đồng kia, thay đổi gần hai năm trời, bây giờ rút cuộc lại thì Thành-phố tỉnh rằng đem món tiền đó đóng giưỡng năm và sắm đồ đạc cho các nhà thương, như nhà thương chợ Rẫy, dựng kỷ-niệm lòng tốt của ông Trần-trình-Trạch, còn như sự làm nhà thương mới thì không được. Số tiền ấy tuy đủ làm một cái nhà thương thiệt, song mỗi năm phải chi-tiêu về khoản thuốc men, người làm, và tu-bỏ vào đó, ít nào cũng phải hết 60.000 đồng, thì Thành-phố không... có tiền!

Sở chi-thu của Thành-phố này mỗi năm có tới hai triệu đồng, mà bảo rằng món tiền 60 ngàn để chi tiêu vào một cái nhà thương không có, thì còn nói làm chi nữa. Dân thành-phố đóng thuế này thuế kia, vậy mà nước có khi thiếu uống; đến có khi tắt cả giờ; đường sá thì như đường Paul Blanchy, Boulevard de la Somme, để coi thăm

(1) Dương-Châu (楊朱) là một nhà triết-học bên Tàu về đời nhà Châu, xướng lên cái thuyết « Vị-ngã », nghĩa là cái gì cũng vì mình mà thôi, chứ bỏ ra cái lòng mà làm lợi cho thiên-hạ, và cũng khôn làm.

tệ; rồi rỗng chửa chấy toàn là đồ cũ đã nửa thế-kỷ nay, lúc làm sự càng thấy là đồ vô dụng..... bây giờ đến đâu yếu cũng không có nhà thương mà nằm; sự-tình như vậy, thật là lạ lùng chán ngán! Hình như việc gì có quan-hệ đến việc vệ-sanh và đường sanh-hoạt của dân-cư mình, thì Thành-phố hay là không tiền; nhưng mà trợ-cấp cho mùa hát, là cuộc mua vui cho số ít người, thì mười mấy ngàn vẫn có.

Bây giờ, anh em chị em ta ở Saigon, bất hạnh có yếu đau, thì nhà thương Grall là nhà thương tây, đâu có đến hạng mình, nhà thương Angers để cho mấy nhà giàu, mình nghèo đâu có tiền mà chịu nôi; thế là phải vào năm nhờ trong các nhà thương ở Cholon. Còn nói sự đi xin thuốc các nhà thương thì ở đây, thì mười người vào, là chín người ra, bình như muốn chảy nước mắt. Có ông thầy thuốc bắt người ta phải kêu bằng ông, nếu ai gọi bằng thầy; họ mắng. Có đứa con nít nào khóc rên dài ỉa, hay là vô ý xéo lên mũi giày láng bóng của ngài, ngài đá dít chúng nó. Có anh infirmier cho vợ bán ve không, mỗi ve một cắc; ai vào xin thuốc, bình như phải mua ve ở đó, nếu đem ve nhà đi, sạch cho mấy, họ cũng cho là dơ, liệng văng ra bãi cỏ. Không biết những chuyện ấy có không, nhưng chúng tôi thường nghe người ta đi xin thuốc về, than phiền dữ lắm.

Ôi thôi! Có người cho tiền để lập nhà thương cho dân nghèo, mà thành-phố Saigon cũng không làm xong, cho nên ngay khi báo này ra đời, chúng tôi đã nói rằng thành-phố Saigon không lo gì về sự sanh-hoạt cho dân Annam mình, là nói phải lắm.

Bọn Hoa-Kiểu lại muốn

Annam mình tây chạy nửa chằng?

Gần một tháng nay, đồ hàng-hóa của người Tàu ở đây, từ hàng vải hàng lụa, cho tới miếng uống miếng ăn, cái gì họ cũng lên giá hết thảy. Cái đó, có ảnh-hưởng lớn trong đường sanh-hoạt và kinh-lẽ của ta, chẳng những ta chịu thiệt hại mà thôi, người Paáp ở đây cũng chịu thiệt hại nữa. Thiệt vậy, chúng ta đi làm ăn, mỗi tháng vẫn có bấy nhiêu tiền, mà sự ăn mặc chi tiêu phải trả mất hơn trước, là nghĩa làm sao?

Hỏi bọn Hoa-Kiểu vì sao mà tự nhiên tăng giá hàng hóa lên như vậy, thì họ nói bây giờ chánh-phủ Pháp ở đây tăng thuế đồ hàng của họ lên 50%, cho nên họ phải bán mắc.

Trong số báo trước, ở mục « Thơ cho bạn », chúng tôi đã nói đến cái tin ấy rồi. Thật, chánh-phủ định tăng thuế những đồ hàng Tàu lên 50.1%. Đồ hàng ấy, nghĩa là đồ tơ lụa mà thôi. Song đó còn là một điều dự-định. Phải đợi nay mai ông De Martel và ông Vương Chánh-Định ký xong bản điều-trước Trung Pháp đã, thì khoản thuế tăng ấy mới thi-hành.

Trong khi khoản thuế tăng ấy chưa thi-hành, mà bọn

Hoa-thương ở đây đã tăng giá lên trước, chẳng những hàng lụa mà thôi, lại tăng luôn cả các hàng khác nữa, khiến cho sự sanh-hoạt của dân miuh phải chịu ảnh-hưởng rất to, thì miuh phải tính làm sao, không có lẽ để cục đá lớn rớt xuống đầu miuh, mình làm thình mà chịu.

Cái giá sanh-hoạt lèo cao như vậy, người Pháp cũng chịu ảnh-hưởng, cho nên họ cũng rên la dữ lắm. Còn nhớ trong báo Dépêche, có người xướng nghị lên rằng: « Sự sanh-hoạt của dân ở đây mỗi ngày một nặng, là tại bọn Hoa-thương cứ tăng giá lên mãi. Điều ấy có thiệt hại lớn cho dân ở xứ này, vậy tướng chánh-phủ nên theo như chánh-sách đã thi-hành ở bên Pháp, phải đặt ban ủy-viên thế nào, đi khám xét những đồ ăn đồ dùng mà định giá lại mới được. » Ý kiến ấy chúng tôi tán-thành lắm.

Trong xã-hội ta hiện nay, có nhiều vị thiếu-niên còn nóng nời, chỉ sợ mất cảm-tình với người Làu, cho nên xướng lên cái chủ-nghĩa Hoa-Việt thân-thiện. Chủ-nghĩa ấy tưởng không ai phản-đối gì, song cứ về hiện-tình kinh-tế ở xứ ta, mười phần đều về tay người Hoa-Kiều, họ nắm sanh-mạng của ta; nếu một đảng ta muốn thân-thiện với họ, một đảng họ làm cho khó khổ thêm sự sanh-hoạt của ta, thì có lẽ cái nghĩa thân-thiện khó nghe lắm. Đừng về phương-diện kinh-tế, thật khó nói chuyện nhơn-nghĩa! Bây giờ miuh tranh được với họ bước nào cứ tranh, trừ được cái hại nào cứ trừ, chớ nói chuyện tử-tế, mà họ tăng mãi giá lên, thì có ngày chúng ta hết sống!

Về Việt-Nam Ngân-hàng.

Chúng tôi lấy làm hân hạnh cho Đồng-bào hay rằng Việt-Nam ngân-hàng chịu cho vay lâu niên, giao bạc lùn hồi, và có thể chưa ruộng, vườn hoặc nhà phố mà đáng giá từ 10.000 \$ sắp lên đứng giúp học sanh Annam ở bên Tây hay là Noni-quốc học cho thành tài. Tiền ấy chờ khi học-sinh về xứ rồi thì trả một lần hay là góp từ tháng cũng được. (Số cho vay cách này dành cho tới số 20 người thôi).

Việt-Nam Ngân-hàng lại càng chu đáo tới bổ cáo cho đồng-bào hay rằng vì muốn khỏi nhọc lòng bạn hàng một ngày một đóng thêm, nên bắt đầu tăng vốn từ năm 1929. Việt-Nam Ngân-hàng sẽ mở cửa sớm mai từ 8 giờ tới 12 giờ, chiều từ 2 giờ tới 4 giờ. Qua 4 giờ, thì đóng cửa và số sẽ công-chuyển làm nội ngày.

Bản trị-sự Việt-Nam Ngân-hàng mà lưu ý đến học-sanh như vậy thật đáng khen. Vì lâu nay chúng tôi thường thấy nhiều nhà có ăn, có chút đỉnh nhà phố hoặc ruộng vườn, mà muốn cho con cháu học thì không dư sức rồi đành phải chịu thôi.

Nay băng Việt-Nam định cách cho vay lâu niên có thể chưa và cho trả chẹt như vậy, theo ý chúng tôi tưởng điều đó giúp ích cho học-sanh được nhiều lắm.

Song có một điều chúng tôi xin bàn với bản trị-sự băng Việt-Nam, nếu có người đến vay mà có đủ bằng cứ rằng vay đúng lo cho con di du học, thì nhà băng nên định tiền lời cho nhẹ chừng lời 8-1. mỗi năm, vì đã vay lâu năm mà cái số bạc vay đó thì xài mất, chớ không phải vay mà sanh-lợi, nếu tính lời 13-1. mỗi năm, thì rất nặng cho nhà học sanh.

Về việc này nhà băng Việt-Nam nên lưu ý, vừa cho vay mà vừa làm nghĩa vụ cho xứng với cái tên là Băng Việt-Nam.

P. N. T. V.

Còn ý-kiến của chị em thế nào?

Phụ-nữ Tân-Văn đã vấn cuộc điều-tra về vấn-đề Phụ-nữ rồi. Chỉ có bà Đạm-Phương ở Huế, là một người trong nữ-giới đã hưởng ứng với bản-báo trước tiên; còn các bài trả lời khác đều là do trong nam-giới cũ. Đã đành rằng: Cuộc tấn-hóa của chị em phải nhờ ở nam-giới một phần, vì cái quan-niệm của họ mà được rộng rãi, thì chị em ta mới dễ bước lên một cái trình-độ cao. Còn họ mà quyết giữ cái chế độ xưa nay, thì cái cuộc tấn-bộ của ta, tất gặp sự ngăn-trở. Bởi vậy trước hết ta cần nên biết tư-tướng và ý kiến của nam-giới đối với ta là thế nào.

Song le, trong nữ-giới chúng ta cũng có nhiều nhà trí-thức; vả lại vấn-đề ấy quan hệ cho mình, và có điều chỉ có mình mới biết cho mình mà thôi, vậy các chị em trí-thức ở đâu, còn chờ đợi gì mà chưa bày tỏ ý-kiến?

Từ khi báo Phụ-nữ Tân-Văn ra đời đến nay, tôi được hân hạnh nhận nhiều bài lai-cáo của chị em, thấy tư-tướng rộng, văn chương hay, thì tôi mong mỏi lắm. Cái số phụ-nữ biết làm văn đã nhiều, mà chỉ vì chị em quá khiêm, cho nên chưa đưa nhau ra mà tiếp tay với chúng tôi, để xây đắp một cái nấc mới trên cái thang tấn-hóa của xã-hội.

Chị em quá khiêm, mà thành ra không dạn dĩ như phụ-nữ Trung-Hoa, Nhật-bổn, Ấn-độ, đều là những nước mà phụ-nữ ở đó đã vào hạng tiên-tiến hơn ta nhiều. Ở các nước ấy, bây giờ đã có đàn bà chủ trương nhiều việc công ích, như nhà thương, nhà trường, báo-quản, các nơi hội-nghị; mà ở xứ ta thì cảnh-tượng nữ-giới còn lạnh lẽ như sao buổi sáng. Sao chị em rụt rè chi quá, để đến nỗi kém thua người ta như vậy.

Chị em ơi, khá lẫn lên! Hãy gặp nhau luôn ở báo Phụ-nữ Tân-văn. Báo Phụ-nữ Tân-văn sẽ làm cái diễn-đàn để chị em bày tỏ hơn thiệt cùng nhau, ý-kiến của chị em ta đâu chưa được hoàn toàn, văn chương của chị em ta đâu chưa khéo léo, nhưng khuyên chị em chớ ngại chi mà không gọi lại Phụ-nữ Tân-văn. Chị em đâu có chưa lao-luyện, như những bậc đàn anh trong làng báo đi nữa, thì ai cũng phải vì cái lòng nhiệt thành qui hóa của chị em mà tưởng lệ. Vậy thời chị em nên cố gắng lên, nữ-giới mà tấn bộ là mong ở đó, chị em hãy cố gắng lên!

MME NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.

Nam-kỳ chỉ có một

Nội Nam kỳ ta đây, có một tiệm chụp hình mới mở, trang hoàng lịch-sự, công việc rất khéo, là tiệm

QUẢNG-CHÂU

N° 428 Quai de Choquán, Cholon
(Cóc đường Jaccario, cục đường xe điện
rue des Marins đi lại)

Máy chụp đều là kiểu máy tốt nhất bên Đức và Huế-Kỳ, cho nên bất cứ, mưa nắng, ngày đêm, lúc nào chụp cũng đẹp. Thật là tiệm chụp hình Mỹ-thuật, quý-khách lại chụp sẽ biết.

HỌC-BỔNG CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

Việc tổ-chức cuộc thi đề cấp Học-bổng cho Học-sanh nghèo

Về việc này chúng tôi vì muốn làm cho được rất mực công-bình, minh-chánh, nên có gởi thư mời các hàng trí-thức và thân-hào ở Saigon tới họp tại nhà riêng bản-báo Chủ-nhiệm ở đường Massiges đề bàn.

Đúng tám giờ tối hôm 20 Aout 1929, ngoài bản báo Chủ-nhiệm là M. Nguyễn Đức-Nhuận, bản-báo Chủ-nhơn là Mme Nguyễn Đức-Nhuận, Mme Hương-Nhật là bạn văn viết giúp bài cho báo P. N. và bản-báo Quản-lý là M. Trần-Qùy ra, thì có những vị kể tên dưới đây, đã chiếu cố tới họp bàn:

- Ông Lưu-văn Lang, Kỹ-sư, Hội-trưởng hội Cựu-Sanh-Viên trường Bản-quốc.
- Ông Nguyễn-văn-Thinh, Y-khoa tân-sĩ, Cựu nghị-viên Quản-hạt
- Ông Trịnh-dinh-Thảo, Luật khoa tân-sĩ, làm Trạng-sư ở Saigon.
- Ông Nguyễn-văn Cưa, chủ nhà in "UNION", Hội-trưởng hội Namkỳ Công-thương.
- Ông Nguyễn-lân-Văn, Tổng-lý nhà Việt Nam Ngân-Hàng, Cựu nghị-viên thành phố Saigon.

Còn mấy vị giáo-sư, mấy nhà viết báo, chúng tôi có mời; nhưng vì bận việc riêng xin kiếu.

Khi mấy ông có mặt đã ngồi yên đầu đó rồi, thì bản-báo chủ-nhơn đứng lên đọc mấy lời cảm-ơn và tỏ bày ý-kiến về công-cuộc lập học-bổng như vậy:

Thưa Quý Ông, Quý Bà: Hôm nay, đồng-nhơn Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi làm phiên các Ngài mất ngày giờ quý hóa, đến tụ hội ở đây, cũng là vì có một việc ích chung cho xứ sở, mà chúng tôi muốn hỏi cao-kiến của các Ngài.

Vậy xin các Ngài miễn lỗi cho chúng tôi được bày tỏ mục-dịch cuộc hội hôm nay.

Bấy lâu, chúng tôi vẫn thấy trong Xã-Hội ta có nhiều người thiếu-niên anh-tuấn, mà không được theo học cho đến nơi đến chốn, là vì không có tiền. Đó là một điều rất oan-ức cho đám con nhà nghèo. Chúng tôi vẫn có cái chí muốn làm sao giúp đỡ cho họ có phương thế học đến thành tài được. Bởi vậy, báo Phụ-nữ Tân-văn mới ra số 3 là chúng tôi đem ngay cái nấc-khó, tình-ơn của anh em học-sanh nhà nghèo mà kêu cầu cùng dư luận, mong các bạn đồng chí xa gần, cùng nhau chung-lực đùm-sức, làm sao lập ra học-bổng để giúp học-sanh nghèo xuất dương du học.

Muốn tỏ ra rằng trong cái hi-vọng ấy, chúng tôi chứa bụng nhiệt thành, cho nên chúng tôi trước ngay số tiền mua báo đồng-niên của Phụ-nữ Tân-văn ra 15-1, nghĩa là giá báo đồng-niên 6.00 thì trước ra 0.90 để cho Học-bổng. Lại nhờ có các bạn đồng-chí hảo-tâm trong nước, quyn giúp thêm nữa.

Báo Phụ-Nữ ra đời từ ngày 2 Mai cho tới ngày 31 Juillet, vừa đúng ba tháng thì số tiền trước ra cho học-bổng và cả số tiền của nhiều người quyn giúp vào, cả tổng được 1.862\$35. Vậy là đủ đủ khoản học-phi năm đầu cho một người sang Tây du-học.

Trong báo Phụ-nữ Tân-văn số 11 ngày 11 Juillet, chúng tôi đã tuyên bố học-bổng thành lập, và đáng cái thế-lệ chọn người lãnh học-bổng đi.

Tôi đây chúng tôi xin phép các ngài cho chúng tôi ngừng lại và nhơn dịp có các ngài đây là bậc huynh-trưởng, trí-thức ở trong nước, để chúng tôi thay mặt anh em học-sanh nghèo, mà cảm tạ lòng quý hoai của các bạn đọc-giả Phụ-nữ Tân-văn và các nhà hảo-hiệp đã hoan-ngình và tán-thành cho học-bổng.

Sau khi chúng tôi đã tuyên bố Học-Bổng thành lập, và đang thế lệ chọn người rồi, tôi đây là trên một tháng, chúng tôi đã tiếp được 21 cái đơn của anh em học-sanh ở tất cả ba kỳ gửi lại xin thi. Hôm nay đã hết hạn thầu đơn xin ứng thi, vậy chúng tôi định đến 15 Septembre tới đây thì mở cuộc thi, chọn một người học-sanh, cấp Học-bổng cho đi trước, rồi chúng tôi còn lo cử đồng cho có Học-Bổng khác tiếp theo sau. Mục-dịch chúng tôi mời các Ngài quai bỏ lại đây hôm nay, là vì cuộc thi đó.

Chúng tôi đều là người tài hèn sức mọn, chỉ có chút lòng nhiệt thành mà thôi, còn đến việc tra người đi, thì thật chúng tôi không đủ tài trí. Vậy chúng tôi xin tỏ lòng thành thiệt, nhờ các ngài chỉ-giáo và quyết định giúp cho cuộc thi này phải nên làm thế nào, cho được công-bình minh-chánh, đáng làm kỷ-niệm bước đầu tiên của giới nhà Nam-Việt đối với xã-hội mới. Ấy là một điều chúng tôi chờ đợi cao-kiến của các Ngài.

Bà Nhuận đọc xong, bản báo Chủ-nhiệm xin cử-toạ, mỗi vị có ý-kiến gì thì phát-biểu để rồi cùng bàn.

Ông Thịnh cho rằng mở cuộc thi có nhiều sự khó khăn và bất tiện; đại khái như người ở Trung, Bắc-kỳ muốn dự thi mà phải tới tận Saigon; đã nghèo mà lại phải mất một khoản phi tiền khá nặng; như trúng chẳng nói chi, nếu rớt thì tội nghiệp cho người ta lắm.

Cử tọa đều cho lời ông Thịnh nói là phải. Chúng tôi không phải là không tính tới điều này, nhưng nghĩ vì nay là bước đầu, Học-bổng mới thành được một cái, nếu mà làm rộng, mở cuộc thi cả ở Bắc và Trung thì thật chưa có thể làm được. Sau cử-tọa định rằng nếu ở Trung Bắc mà có nhiều người xin dự thi thì sẽ tổ chức các hội-đồng chăm thi ở Huế và Hanoi.

Hiện nay thì chỉ có một người ở Hanoi xin thi, vậy chúng tôi định cứ để người ta về Saigon, như rui mà không đậu, phải trở về không, thì số lệ phi về cùng đề tinh, là vì chỉ có một người, số tiền không bao nhiêu, vả lại trong này có hội Bắc-kỳ Ai hữu, chắc sao cùng giúp đỡ ít nhiều.

Bản-báo Chủ-nhiệm có hỏi thế lệ cấp học-bổng của Hội Cựu-học-Sanh trường bản-quốc thế nào, thì ông Lưu-văn-Lang cho hay rằng: Hội ấy không có buộc phải thi, chỉ lựa người nào xứng đáng, có bằng chứng dịch-đáng thì là cho đi.

Chúng tôi cũng cho như vậy là tiện, song Học-Bổng của Phụ-Nữ Việt-Nam nguyên là tiền của quốc-dân góp lại mà thành, và số người xin dự thi cũng đông, nếu không buộc phải thi thì e không tránh khỏi được những điều dị-nghị.

Tiền đây chúng tôi xin có mấy lời thanh minh để anh em, chị em đồng bào rõ:

Đối với việc lập học-bổng này nhiều người còn giữ cái thái-độ hoài nghi (hoài nghi là phải, vì đã bị thất vọng nhiều) vậy nên chúng tôi muốn lo gấp cho một người học-sanh thử như đi xong đi đã, để chứng-thực cái bụng chi thành của chúng tôi. Trong khi vội vàng, chắc sao cũng còn nhiều điều khuyết-diểm. Những điều khuyết-diểm đó

sau này chúng tôi sẽ lo bỏ-cứu lần lần, xin anh em, chị em lượng biết cho.

Bản tình xong rồi thì tổ-chức ban hội-dồng chấm thi; lập thành như sau này :

TRƯỞNG BAN

Ông Kỹ-Sư Lưu-văn-Lang

HỘI VIÊN

Ông Docteur Nguyễn-văn-Thỉnh

Ông Trang-Sư Trịnh-dinh-Thảo

Ông Huyện Nguyễn-văn-Cửa

Ông Huyện Nguyễn-tấn-Văn.

Hội-dồng giao riêng cho hai ông Lang và Thỉnh lựa đề thi :

1 bài luận Pháp-văn

1 bài luận Quốc-văn

2 bài toán đố

1 bài Nam-sử-(1)

Cuộc thi này chỉ có 1 môn, định thi trọn một ngày thi xong.

Đến ngày 15 Septembre 1929 cuộc thi sẽ mở tại Hội Nam-kỳ Khuyến-học ở đường Lagrandière số 80. Saigon

(1) Những đề thi thì chỉ có ông Lang và ông Thỉnh biết, còn trong bản hỏi cũng cả trong tờ soạn bản-báo không ai được biết cả, ấy là chủ ý của chúng tôi muốn định như vậy cho thiệt được quang minh.

Đọc Phụ nữ Tân-văn, chẳng những là có những bài nghị-luận hợp thời, nghiên cứu đúng đắn. Lại cũng có tiểu-thuyết hay, và thời-sự đủ, không khác gì đọc báo thường ngày.



Sửa trị,

Điểm trang,

Săn sóc

GIÁ TÍNH NHIỆM

Các thứ thuốc dối phân,

crèmes, nước thơm. Chỉ

cho những cách giữ-gìn.

Quý-vị hãy đến nhà :

“KÉVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris

Chi-nhánh ở Saigon

40, Chasseloup Laubat.

Giấy thép nói : 755

Ai viết thư hỏi bốn-viện sẽ gửi cho quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

PHỤ-NỮ' HƯỞNG-TRUYỀN

Kén chồng một cách "lạ"

Mới rồi một tờ báo lớn bên Nhật. có đăng một cái quảng cáo của cô thiếu nữ kia, rao kén chồng như vậy :

« Thiếp là người có nhan sắc, tóc láng như mây, mặt tươi như hoa, hình dáng eo lá như cây tùng, lông mày « đượm đà như lá liễu. Thiếp lại có gia-sản, có thể cùng « ai tiêu-dao ngày tháng. chơi dạo nước non, khi chờ « trăng lên, khi trông hoa nở, mà không phải lo nỗi « thiếu thốn. Nếu gặp được người « quân-tử, thông-minh « học thức và đẹp trai, thì thiếp xin cùng gởi thit trao « xương, trăm năm sống thác. »

Các cậu thiếu-niên anh-tuấn nước ta, di du-học ngoại-quốc về, phần nhiều không có chí lớn gì hơn là kiếm một người vợ nhan-sắc và nhiều tiền. Tiếc thay có kia là người Nhật, phải chi thế-giới đại-dồng, không phân chủng loại, thì sao trong anh em nam-tử ta lại chẳng có người vội nói : Thừa cô tôi đây.

Cái máy dễ thử người nào mắc-cở nhiều hơn hết

Những cái nhiều chuyện, là từ ở Huế-Kỳ ra trước hết, mà họ có nhiều chuyện như vậy cũng hay. Có nhiều chuyện thì việc đời mới nhiều sự lạ.

Có một nhà chế-tạo bên Mỹ mới tuyên-bố rằng họ đã chế ra được thứ máy dễ đo sự mắc-cở của đàn bà. Máy ấy chạy bằng điện, lại có cái thước đo. Hễ có nào mắc-cở nhiều ít thế nào, để má vào máy ấy, thì cái thước đo chỉ ra rõ ràng lắm.

Máy ấy đem sang nước ta thì vô dụng lắm. Vì sao ?

Chị em ta còn nhiều người, không mấy dạn dĩ, từ lúc giao tiếp pói năng, hãy còn e lệ quá. Đến đời về môn thể-dục, là môn mà đàn bà nước nào bây giờ cũng làm, chỉ riêng có chị em ta không dám. Ông Triệu-văn-Yên đã nói : « Đàn bà ta bây giờ muốn tập thể dục, thì chỉ có đánh banh vợt là hợp hơn hết. Nhưng mà phải rào kín xung quanh đi, thì các cô mới dám tập. » Mắc cở quá như vậy thì còn cần máy đo làm gì.

Còn có nhiều chị em thì lại dạn dĩ quá-quắc, ra đường nhún mình nhún mẩy, nói nói cười cười, đi đứng không nghiêm-trang, ăn mặc lại lòe loẹt, thạt ra vẻ giăng hồ đàng-diếm thì còn có biết mắc cở là gì đâu nữa, mà phải cần cái máy kia đo.

Chị em bên Tàu kết hôn lối mới.

Báo Journal de Pékín có đăng tin về cái lối kết hôn mới của đàn bà Tàu như vậy :

« Người cầu kết hôn theo lối mới, bây giờ không phải ra toà Đốc-ly và cũng không phải lạy Tơ hồng chi hết. Hai người muốn lấy nhau, chỉ có việc ký với nhau một tờ giao-kèo, có một người làm chứng. Tờ giao-kèo ấy coi như là một tờ giấy chánh thức của toà vậy, khi nào bỏ nhau thì đem ra

« Có khi hai vợ chồng ở với nhau lâu rồi, mà không tâm đầu ý-hiệp với nhau, thì chỉ có việc mỗi người viết cho nhau một cái thơ, biểu hủy bỏ tờ giao-kèo trước đi, thế là xong chuyện. »



Luật-pháp có ích cho đàn-bà

Nói về sản nghiệp của người đàn bà có chồng

Có một vấn-đề, rất thiết yếu cho trong gia-đình, mà thường ngày nghe dư-luận và tòa án bàn bạc tới luôn, là vấn-đề sản-nghiệp của người đàn bà có chồng.

Người đàn bà, hoặc khi lấy chồng mà có của cải của ông bà để lại cho; hoặc là cha mẹ họ hàng cho; hoặc là trong khi ăn ở với chồng mà gây dựng nên cơ-đồ sự-nghiệp; thì của cải đó ai làm chủ, và ai có quyền được hưởng huê-lợi? Người vợ hay là người chồng?

Đó là một vấn-đề mà nhiều người đàn bà không hiểu. thành ra có nhiều khi thiệt hại tới quyền-lợi của mình mà mình không biết.

Kỳ này, tôi hãy nói về của cải « riêng » của người đàn bà. Kỳ tới, tôi sẽ bàn tới vấn-đề của cải « chung » của hai vợ chồng và quyền phép của người đàn bà góa.

Luật nước Pháp, cứ theo điều thứ 1401 trong Dân-luật thì định rằng bao nhiêu của cải của người vợ đem về nhà chồng thì là của riêng của người vợ, chỉ trừ ra có « Động sản » (動産, meuble) (1) là không kể mà thôi. Nhưng của cải người vợ đem về nhà chồng, trong khi vợ chồng ăn ở với nhau, thì là vào tay người chồng trông nom và cai-quản cho sanh lợi, hay là cho mượn cho thuê để lấy huê-lợi; quyền người chồng đối với của cải riêng của vợ, chỉ có vậy mà thôi, chứ không có phép tự ý đem của cải ấy ra cầm hay bán. Chỉ có người vợ có quyền cầm bán thôi, nhưng khi nào cầm bán, thì phải có người chồng cho phép mới được. Huê lợi do của cải ấy mà ra, thì luật-phép cho vào khoản của « chung »; huê lợi do của cải « riêng » của người chồng cũng vậy, nghĩa là cũng bỏ vào làm của « chung » của vợ chồng hết.

Khi nào vợ chồng thôi ăn ở với nhau, hoặc là dễ nhau, hoặc là chồng chết, thì người vợ được phép rút của cải riêng của mình ra mà ăn huê-lợi.

Luật nước Pháp định như vậy, thật là công bằng, và không phạm tới quyền lợi của người đàn bà.

Về phương-diện ấy, luật của nước mình định ra làm sao?

Nước mình khi xưa là một nước chuyên-chế, mọi luật-pháp gì đặt ra cũng có cái gốc chuyên-chế. Bởi vậy cứ theo như luật cũ của mình, thì người đàn bà ở trong gia-đình không có quyền gì hết, cho nên nội cái gì ở trong nhà, dầu là của vợ đem về, hay là của vợ làm ra, cũng đều là vào tay người chồng hết. Người chồng tức là vua chúa ở trong gia đình vậy.

Luật ta như thế, cũng như luật La-mã (droit romain) ngày xưa, hễ người đàn bà lấy chồng, tức thì là phải vào

(1) Động-sản là những của cải như là đồ-dạc, bàn ghế, áo quần v.v. là những của có thể đem ở chỗ này ra chỗ kia, cho nên cũng có thể gọi là của « không đứng vững »

tay người chồng cai-quản; người vợ bất quá như là hàng con gái của người chồng mà thôi (in manu maritè loco filia). Luật La-mã ngày xưa mà định ra như vậy, cũng là vì cái tình-thế sanh-hoạt của xã-hội bấy giờ, chưa được văn-minh như xã-hội ngày nay. Thời ấy, gọi là gia-tài diên sản (la fortune), thì chẳng qua chỉ kể là bao nhiêu trâu bò lừa ngựa, bao nhiêu đũa nô-lệ (esclaves), hay là các thứ đồ dùng thường hằng ngày trong nhà, là đồ nay lành mai bẽ, ấy thế mà thôi. Trong một xã-hội mà gia tài diên sản dân-gian chỉ có những món như thế, thì cái luật kia thì-hành, cũng là trùng với tình-thế xã hội lắm. Người con gái cũng là một thứ « đồ vật » của người cha, vậy thì lúc đi lấy chồng, làm gì có của cải riêng? Chẳng những thế, người chồng đi lấy vợ, còn phải đem đồ vật khác lại mà bồi-thường cho cha vợ nữa, vì người cha già chồng cho con thì gia-tài của mình tất nhiên bị thiếu đi.

Nhưng về sau tình-thế sanh-hoạt của xã-hội mỗi ngày một tiến lên lần lần; người ta đã biết mua ruộng tạo nhà, nghĩa là trong gia-tài sự nghiệp, đã có những của gọi là của « bất-động-sản » (不動産 immeuble) hay là gọi là của « vững-bền », mà cha mẹ có thể để lại cho con, con có thể thế nghiệp cha mẹ được. Chứng'đó, cha mẹ có của cải đem chia đều cho mấy người con, ai cũng có một phần, như thế người con gái, về nhà chồng có khi đem của cải riêng của mình về theo. Của ấy là của vợ, không lẽ để cho người chồng được cầm bán tự-do. Ấy là nguyên-nhơn khiến cho luật La-mã phải sửa đổi. Trước kia, là cái chế-độ « thuận-tòng » (régime in manu maritè), nghĩa là người đàn bà phải ở dưới quyền người đàn ông trong mọi sự, thì sau đổi ra cái chế-độ « phân-sản » (régime de la répartition des biens), tức là của cải của vợ chồng riêng ra vậy.

Luật mình xưa kia, thì cũng y như luật La-mã hồi đầu, đã kể trên đó : hễ của cải của người đàn bà về nhà chồng thì vào tay người chồng hết (1). Song trong khoảng hai chục năm nay, luật ta cũng đã biến hóa theo thời; rất là có lợi cho người đàn bà. Do sự tục-thương chế-biến mãi đi, mà ngày nay luật ta cũng công-nhận cho người đàn bà được quyền có tư-sản.

Mấy người làm sách bàn về luật Annam, cũng đều công-nhận rằng hiện bây giờ người đàn bà Annam có phép có của cải riêng của mình.

Như ông Sylvestre, trong cuốn sách « Khảo-sát về luật Annam » (Considération sur l'étude du Droit Annamite) của ông, cũng có nói rằng : « Do ở sự tục-thương mà cái chế-độ sản-nghiệp ở Nam-Kỳ đã thay đổi, bây giờ trong sự chia của, thì con trai con gái cũng được hưởng

(1) Coi trang 197.

phần đều nhau.

« Theo như luật định, của cải của người vợ đem về nhà chồng, thì thành ra sản-nghiệp của người làm chủ trong nhà (tức là người chồng). Song sự thật ra, thì người chồng chỉ được cai-quản cái sản-nghiệp ấy, và hưởng huê-lợi mà thôi, nếu muốn cầm bán, mà không có người vợ thuận tình, ký tên vào văn tự, thì người chồng không có phép tự-do cầm bán đi. Những của cải riêng của người vợ như thế, chỉ có khi nào đem chia gia-tài cho con cái, thì mới là đồ lộn chung với của cải người chồng mà thôi. »

Cách một đoạn xa, nói về vấn-đề chúc-thờ, thì ông Sylvestre nói rằng : « Những người đàn bà làm chủ trong nhà cũng có thể có của cải làm phần riêng của mình. Khi người chồng còn sống, thì người vợ không có phép tự ý một mình mà động dụng đến của cải ấy ; thân mình và của cải mình đều là thuộc vào người chồng tức là người chủ trong nhà. Lúc vợ chồng không ăn ở với nhau nữa hay là bỏ nhau, thì người chồng phải đem của cải của vợ mà trả lại cho vợ, chỉ được giữ cái huê-lợi do của cải ấy ra mà thôi. Còn phía người vợ, chỉ duy có khi nào bỏ chồng hay là chồng chết, thì mình mới có tự do được động dụng cái của riêng của mình. Lúc bấy giờ, thì mình chuyên van đi đâu cũng được, song cũng phải cho đúng luật, để cho của cải được vững bền : hoặc để lại cho bà con trong họ hàng bên chồng, nếu tuy chồng chết mà cũng theo ở với họ hàng bên chồng để cúng thờ cho chồng ; hoặc để lại cho bà con trong họ hàng bên mình, nếu khi chồng chết mà trở lại gia-quyển của mình. (2)

(2) Cõi trang 295

Trong cuốn sách « Nghiên-cứu về cách tổ-chức-chánh-trị và xã hội người Annam » (Etude sur l'organisation politique et sociale des Annamites) của ông Luro, đoạn nói về gia-đình của ta thì ông nói như vậy :

« Trong khi vợ chồng ăn ở với nhau, người chồng vẫn là người có quyền hoàn-toàn về sản-nghiệp riêng của mình, và cả sản-nghiệp riêng của vợ nữa ; điều này dầu không phải là có quyền nhưng mà sự thật thì như thế. Bởi vì chồng có thể động dụng được sản-nghiệp ấy, không kể chi người vợ ; mà luật lại cấm vợ không được kiện chồng. Song sự tục-thượng ngày nay đã đòi cái lệ ấy đi. Bấy giờ người chồng chỉ được hưởng cái huê-lợi ở sản-nghiệp của vợ, và được cai quản cái sản-nghiệp ấy thôi, chứ không có ý vợ thuận tình, thì chồng không có phép động tới. Và lại không có người đàn-bà thuận bán, thì cũng không ai dám mua sản-nghiệp ấy, vì tuy rằng người vợ không có phép kiện chồng, song cha mẹ của người vợ có thể đứng lên kiện dặng đòi lại sản-nghiệp ấy tức là sản-nghiệp của nhà họ. Nếu xảy ra việc kiện thưa như thế, thì quan Tòa Annam cứ việc theo tục quen bấy lâu, mà hủy ngay cái văn-tự bán kia đi.

« Vả chăng, người đàn-bà có vô tên trong sổ bộ về của cải riêng của mình, vậy bao giờ mình bán cho ai mà có ký tên vào văn-tự hẳn nời, thì lúc bấy giờ quyền sở-hữu của mình đã ghi vào sổ bộ, mới tiêu đi được mà thôi. »

Các tòa án ở đây xứ, cũng theo như thế (cõi lời thẩm-phán của tòa Phúc án ở Đông-dương, ngày 30 Avril 1908, trong Journal Judiciaire tháng Avril năm 1910; trang 159).

Trịnh-đình-Thảo

Luật-khoa Tân-sĩ, Trạng-sư tại Saigon

Bà công-chúa nấu ăn



Trong chị em ta, hình như còn nhiều người hiểu lầm, tưởng rằng người đàn-bà các xứ văn-minh, chỉ chăm những việc xa xôi cao-thượng ở đâu chứ không ai lo đến chuyện nấu ăn cũ : việc bếp núc đã có con hầu đầy tớ. Có biết đâu rằng họ rất trọng cái nghề này, cuo là có quan-hệ đến cách vệ-sanh, đến sự sống của người ta, và là phận sự của người đàn-bà phải biết.

Chẳng những là đàn-bà con gái nhà thường đều trọng khoa-nấu nướng mà thôi, đến các bà công-chúa, con vua một nước, thân quý ngàn vàng, cũng vậy.

Tấm hình in trên đây, của một cô nữ-học-sanh gửi tặng cho bản-báo để in, là hình bà công-chúa Martha, con vua nước Suède mới rời kết-hôn với con vua nước Norvège, là Thái-tử Olaf.

Công chúa Martha, khi còn ở thăm-cung, vẫn lấy sự nấu nướng đỡ ăn, ra vào cửa bếp, là một sự khoái-lạc và là phận-sự của mình. Bởi vậy trong nghề nấu ăn, công-chúa rành lắm ; người ta mới tôn cho là bà « công-chúa nấu ăn » tỏ ra là nghề nấu ăn của bà khéo lắm. Danh ấy cả Âu-châu đều biết.

Lúc công-chúa xuất-gia, nhiều người đem mừng đồ vàng ngọc châu báu, công-chúa đều không lấy làm quý, có người đem cho một bộ đồ nấu ăn, thì công-chúa tỏ ra ý vui mừng hơn hết. Trong khi làm lễ cưới, trước mặt các bực vương-hầu cùng là sứ-thần các nước đến dự lễ, bà Thái-hậu sanh ra công-chúa nói một câu này, rất là thú-vị : « Tôi không lo cho con tôi ngày sau đói khát, vì nó có nghề nấu ăn khéo lắm. »

Tấm hình này là chụp khi công-chúa đương nấu ăn ở trong hoàng-cung.

Bà công-chúa một nước, giàu có sang trọng đến đâu, còn biết nghề kỹ là quý ; vậy mà thấy có phần nhiều người trong chị em mình, lấy chồng lương-bình chẳng có bao nhiêu, mà nấu nời cơm không chín, thì thật là quái lạ !

Cuộc thi tâm tư ở Gia-Định.

Nghề nuôi tâm tư, cũng là một nghề rất phổ-thông cho chị em ta ở nhà quê, nhờ đó mà đủ sanh-nhai. Song về trước kia, ai làm nghề này, được thì nhờ, mất thì chịu, chứ vua quan không hề có lo khuyến-kích và sửa-sang gì cả. Từ ngày lân cận với thời-đại mới đến nay, ta mới biết những cuộc thi bột giống, thi lúa gạo và thi tâm tư, là có ích-lợi, sâu xa thế nào.

Nhưng chỉ tiếc những cuộc thi ấy, ít có ai biết cho là có lợi-ích, cho nên ít thấy có nơi mở ra ; mà mở ra cũng ít thấy có người đi coi ; lại trong số người đi coi, phần nhiều chỉ là có tánh háo-ký, đến coi cho vui, coi ai được thưởng ; chứ không mấy người chịu xem xét những đồ đem đến dự cuộc thi ra thế nào.

Đó là cái cảm-tưởng của em đi coi cuộc thi tâm tư ở Gia-Định ngày 14 Aout mới rồi vậy.

Tỉnh Gia Định, hằng năm vẫn có cuộc thi này, và lần này là lần thứ năm. Cuộc thi mở ở nhà trường sơ-học, ngoài có treo cờ kết lá, coi trang hoàng lắm. Quan Thống-đốc có vào chứng-kiến.

Cuộc thi này chia làm ba thứ : một là về con kén ; hai là về cái hồ để ươm tơ ; ba là khung dệt. Trong trường thấy bày là liệt những thùng kén, những khung dệt. Trên tường thấy có treo một tấm địa-dồ chỉ về nghề nuôi tâm ở Nam-kỳ. Ban Hội-đồng chấm thi có những ông : Robin, chủ sở Canh-Nông ; Balencie, chủ sở Tâm-Tang ; Thiêt, chủ sở Tâm-Tang ở Tân-châu ; Trần-v-Cán, nhà nuôi tâm ở Tân-thanh-Đông ; Võ văn-Ngân, nhà nuôi tâm ở Phúc-Mỹ.

Kết-quả những người sau này được thưởng.

I. — Về con kén

PHẦN THƯỞNG CỦA CHÁNH-PHỦ

- 1. — Nguyễn-văn-Hao, làng Tân-sơn-nhì 100 \$ 00
- 2. — Lê-văn-Bộ, làng Tân-thành-Đông 90. 00
- 3. — Ng-văn-Gi, làng Phú-hòa-Đông 80. 00

PHẦN THƯỞNG CỦA TỈNH GIA-ĐỊNH

Có 16 phần thưởng từ 80\$ cho tới 20\$ 00.

II — Hồ ươm tơ và máy ươm

PHẦN THƯỞNG CỦA TỈNH GIA-ĐỊNH.

- Lê-thị-Ấy, làng Vĩnh-cự 10 \$ 00.

III — Máy dệt.

PHẦN THƯỞNG CỦA TỈNH GIA-ĐỊNH.

- Lê-thị-Hi, làng Tân-phú-trung 10 \$ 00.

Vậy là trong cuộc thi này, có hai người đàn-bà được thưởng.

Mong rằng các tỉnh khác cũng noi gương này, mà thường mở ra cuộc thi tâm tư luôn, thì có ích lợi cho nghề nuôi tâm tư và nghề dệt của ta nhiều lắm. Cuộc thi này, cũng chẳng cần gì phải là chánh-phủ mới mở ra được ; các nhà giàu ở lục-tỉnh làm lại không được sao. Song biết rằng có ông nhà giàu nào chịu quan-tâm đến những việc ấy không ?

THANH-NHÂN

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Máy Bà Annam sang trọng !

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mọn. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi di chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 81 — 90 Saigon. Maurice Barberousse. Nhứt đặng bảo chế-sư. Cựu-y-sanh tại Đường-dương Paris.

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đến Sáng-lãi

Vì bệnh sáng-lãi rất là nguy hiểm, muốn cứu tiêu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho

uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bò huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu : Đường kính trời, sụt, tác-kính, băng-huyết, v. v.

Chờn muốn cho tin chắc thêm tráng kiện, thì các Bà nên dùng thuốc bổ :

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm : Sức mạnh — Tinh-thần — Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà :

Pharmacie NORMALE Rue Calinat SAIGON

Y-kiến Phụ-nữ, đời với vấn-đề Phụ-nữ của cô Huỳnh-Lan

Trót mấy tháng nay tôi vẫn định để xem y-kiến các nhà tri-thức trong xã-hội, đời với chị em mình ra thế nào, rồi tôi cũng sẽ tỏ cái ý kiến nhà quê của tôi về vấn-đề Phụ-nữ.

Ở Nam-kỳ ta, chị em thôn-quê là một phần rất đông, có tới hơn 9 phần 10. Cái vấn đề Phụ-nữ thiệt là vấn đề khẩn-thiết của chị em, vậy mà sao đời với nó, cái thái độ chị em coi ra nguội lạnh quá lẽ! Tôi tưởng chị em mà nín đi là không phải, vì chị em thuộc về chủ-quan. Nhưng điều bất công, vô nhơn-đạo, vô luân-lý mà xưa nay phe nam-giới họ thường xử với chị em, họ chỉ coi chị em như món đồ phụ thuộc để giúp vui; ở trong xã-hội dường như chị em không có địa-vị gì, như vậy là bất công; chị em cũng nên phát-biểu ý-kiến để cho các ông biết, và những điều nào chị em đã bị cái chế-độ gia-đình đàn áp không hợp với nhơn đạo thì mình cũng nên tỏ ra để yêu cầu phải cải cách.

Tôi nghĩ vậy nên tôi viết bài này cũng mong rằng chị em biết điều gì hay thì góp vào với tôi, cho cái lý của mình thêm vững.

Tôi rất là bất-bình về cái chế-độ Trọng nam, Khinh nữ, nhưng tôi lại không muốn cho ai cao xướng câu Nam-nữ Bình quyền.

Phàm trong một nước, nếu có nhiều người tranh quyền thì nước phải nguy; trong nhà cũng vậy, nếu vợ chồng tranh quyền thì nhà phải nát. Người xướng câu Nam-nữ Bình quyền là chỉ vì quá thiên về vấn minh Âu-châu, mà không để ý xét lấy mình; nghe ở Âu-châu xướng lên gì, thì cũng xướng lên nấy, cứ nhắm mắt cho là phải, chớ không kể tới cái hoàn-cảnh mỗi chỗ đều khác nhau.

Cái phong-trào ở nước ta lúc này, chẳng khác chi hồi nước Nhật mới duy tân. Người Nhật bấy giờ nghe ở Âu-châu xướng gì thì họ đều cho là thần thánh bất khả xâm-phạm cả. Vì vậy nên mới sanh ra cái việc buôn cười như sau này: có một người Thân-sĩ ra diễn-thuyết, song sợ bị phản-đối, nên viện rằng cái thuyết của mình nói đây thì ông X ở nước Anh cũng đã khởi xướng lên rồi. Ông diễn-thuyết xong, thỉnh-giá đều khen ngợi, vỗ tay âm lên. Khi ông ra ngoài rồi có người bạn thân nhắc việc ấy mà cười. Ông đáp rằng: « Muốn trị bệnh thì phải biết bệnh căn chớ; đó là cái bệnh Thiếu-kỳ, cái Lậu thần-kinh quá mãn của phân đông ». Nước Nhật là nước duy-tân rất khôn khéo, mà còn làm việc buôn cười như vậy đó!

Phương chi nước ta, nhứt là phe Phụ-nữ, mười phần thì hơn chín phần vô học, nghề nghiệp lại gần như không có, nhiều điều còn kém sút... Bởi lẽ đó nên người ta mới ban cho cái chức tam tòng, để cho chị em mình ăn nhờ sống cậy! Thân phận còn như vậy mà đòi bình quyền như chị em ở Âu-châu thì đời sao được? Chẳng qua chỉ là gây ra cái sự rối rắm cho gia-đình mà thôi.

Tôi lại dám chắc chị em cũng chẳng khi nào chịu theo cái cách duy tân «ôm nịu nhau kiểu-vô, quéo tay nhau đi ngoài đường»; vì nước nào có phong-tục riêng, phù hợp với nước ấy, chớ đứng nên nhắm mắt theo đũa, đã chẳng đặng văn-minh, mà lại rước ngay lấy cái thói dâm phóng Trịch Vệ. Thôi cái câu nam nữ bình quyền hãy tạm để thùng thưng, chúng nào sự học-thức chị em đã nở mang, kiến-thức không thua người làm, bấy giờ ta sẽ yêu cầu bình quyền,

xã-hội quyết không còn viện được lẽ gì mà chối nữa.

Hiện bây giờ đây vấn đề cần kíp cho phụ-nữ là phải học rồi lo giải phóng lần lần.

Xưa nay người ở thôn-quê thường nói vậy? « Ôi! con gái có làm quan quyền gì mà cần học! » Nói như vậy là sai lầm! Phần nhiều, phe phụ-nữ bị đời là bởi câu nói ấy.

Bây giờ chị em cần phải học, học chẳng phải là chủ-ý để làm quan; chỉ miễn sao sự học cho được phổ-thông, khắp cả thôn quê đồng-bái; học để cho thành người tri thức, hiểu biết việc đời, có thể giúp ích cho nhà cho nước. Việc phụ-nữ giáo-dục thì ngoài phần đạo đức ra như luân-lý, cang thường, để cho biết cách làm vợ hiền con thảo trước, rồi sau này mới biết cách làm mẹ, dạy con; lại còn phải lo đến phần tri-dục lắm lắm vì phần này ở nước ta thuở nay ít ai lưu tâm.

Vấn-đề sanh-dục là vấn-đề rất cần-thiết cho phe phụ-nữ vì ai cũng phải lấy chồng, đẻ con, thoát sao được cái công-lệ của tạo-hóa. Vậy mà xem ra thì chị em còn mang-nhiên, không hiểu biết đến; hề nói tới thì tưởng như lại hổ-thẹn, nên không ai dạy ai. Bởi vậy trong đồng-bái, vì sự sanh dục thất cách vệ-sanh, mà con nít sanh ra 10 đứa, thường đến 4, 5 đứa chết về bệnh tề-phong, tục hay gọi là đen-khóa. Đó là vì sự không học, không biết mà thành ra mình giết con mình, nghĩ rất nên đau đớn. Nhà nước cũng có lập ra nhà bảo sanh, có cấp bằng cho những người học khoa ấy để giúp cho sự sanh dục, song làm sao mà phổ-cập đến chốn thôn-quê cho được. Phụ-nữ ta cần mỗi người phải biết ít nhiều, mà tự-vệ thì tốt hơn.

Tôi tưởng về phụ-nữ giáo-dục, thì phải có nhiều khoa đặc-biệt, dạy cho biết cách lịch-sự và xử thế cho hợp lẽ nghi; dạy cho biết làm thế nào nên người vợ hiền, con thảo. Trước hết có biết phận làm con thì về sau mới xứng làm mẹ. Trong nhà có người vợ hiền, biết cách dạy con thì ông chồng thiệt là có phúc. Chồng yên được bề trong, thì đón đầu bề ngoài mà gánh gồng giang sơn mới được. Nếu trong nhà có vợ hiền thì đầu cho chồng có ngu-hèn, lổ-mãng, mãi quốc, cầu vinh, cũng có thể khuyên can sửa đổi được. Nhà có bà mẹ hiền thì làm sao con chẳng trở nên bực đại-biền, tay lưng-dông, hà tất phải đem thân liều yếu đảo thơ ra làm quốc-sự... Mấy triệu mày râu kia để làm gì? Đó là bàn về giáo-dục, vệ-sanh, đức-hạnh v... v...

Phụ-nữ cần phải học công-nghệ, thương-mại nữa. Xưa nay mà chị em bị người ta khinh rẻ là vì chị em ít có tài-năng, học-thức, không nghề-nghiệp để mưu lấy sự sanh-tồn cho mình. Hễ khi xuất giá thì đã kể mình là tay sai của nhà chồng, ăn nhờ hột cơm của nhà chồng; như vậy mà bảo làm sao ông chủ, cụ-o, không húng-hiếp mình!... Còn như khi gặp nhà chồng nghèo khổ, thì còn ý-lại sao được, mà trong tay mình không nghề-nghiệp để mưu sanh-tồn, thì đến cái cảnh này coi thấy mới là đau ruột!

Sự học trước cần nên học những điều thiết-thực ngay, vì học để mà làm, chớ không phải để khoe-khoang, nói chữ.

Về công-nghệ, xưa kia nghề làm tơ là nghề của chị em, mà nay ở Nam-kỳ không có mấy nơi làm; còn ở khắp cả các thôn-quê lại ít còn ai biết đến. Còn nghề

VĂN-UYỄN

Giặt mình

Trăm năm tháng lặn lại ngày trời.
Cái tuổi thanh-xuân sắp quá rồi.
Một khối thịt-xương do giống Lạc,
Ba tầng trí-lự bởi tay Trời.
Công-linh phải gắng đèn àn-nghĩa,
Tài đức mau đem giúp giống đời.
Kéo nữa một mai râu tóc bạc,
Dù thần, dù thánh cũng là thời!

BÁT-NHÃ ĐẠO-NHÂN.

Cánh trời buổi chiều

Phong-Cánh chiều hôm bóng sẽ tà,
Buồn riêng, riếng ngắm hột sương sa,
Cây rừng thấp thoáng chim về ò,
Chòm núi bằng khuông khách nhớ nhà.
Tiếng hạc vắng nghe muôn dặm thoãng,
Cánh hồng bay bổng một phương xa,
Dừng chân ngành lại miền non nước,
Một đất, một trời, với một ta. MME NGỌC-ANH

Ban đêm chơi thuyền sông Bạch-đăng.

Bên sông ngang dọc một con chèo,
Nhẹ gió thuyền lan chạy chạy veo.
Một nước nhấp-nhò làn sóng gợn,
Đầu non lơ-lửng mảnh trăng treo,
Sông đầy, đá sạch hớn Nguyên-khẩu,
Nước đỏ, nào đâu tướng Việt-triều?
Cánh-tượng hồn-bè trông bát-ngát,
Khiến người hoai-cổ dạ buồn teo!

DUYỆT-THẦN

may, nghề làm vợ làm khăn, nghề chụp bình, nghề vẽ, đều là nghề nhẹ nhàng, chị em ta cũng đều nên chú ý.

Phàm vợ chồng là cần ở cái nghĩa hiệp-tác để mưu sanh, nếu chị em không nghề-nghiệp, học-thức, chỉ cứ trông mong ý lại vào người thì bảo làm sao người ta không trọng nam khinh nữ? Mình hãy gắng lên! Sau này tài năng, học-thức đủ như chị em ở Âu-châu, thì muốn yêu cầu gì lại không được.

Hiện bây giờ đây, tôi xin xướng một điều này ra trước, chị em có lẽ hoan-nghinh nhiều, mà cũng là một lẽ hợp với luân-lý, với nhơn-đạo, là nên bắt chước chị em ở Âu-châu, yêu-cầu cho được ban-hành cái luật nhứt phu nhứt phụ. Đó là một điều khai-uất cho chị em, ấy là một bước đầu trong cuộc khai-phóng.

Chị em hãy đồng thanh tương ứng đi! phát-biểu đi! phát cơ lên! rải truyền đơn! biểu-tình! Thà là làm tới một lần cho dứt hậu-hoạn còn hơn, kéo cứ để luôn năm phải đeo sào, nuốt thắm. Tôi tưởng làm như vậy, đờn-ông họ cũng phải công-nghĩa là hợp lẽ công-bình.

LÊ-THỊ HUỖNH-LAN

Tưởng ai cũng
nên mua
một cuốn

Cái án Cao-Đài
160 trang giấy tốt, in đẹp, khảo cứu
tinh-tường, mỗi cuốn 1\$00

cho biết thù đạo
mới này là
thế nào.

Tim bạn

Nẻo vắng đường xa bước ngại ngừng,
Hỏi rằng ai đó có ai cùng?
Phím loan đeo dắt mong nàng Trác,
Đàn Bà tan tành khóc bạn Chung,
Tương cở rành-rành câu hội-ngộ,
Đài kim mờ-mịt nét tương-phùng.
Hỡi ai, ai cứ xăm xăm bước,
Hắt hẻo trời đông một cội Tùng.
H-V-TRẦM (Ba-trinh)

Lời bà Trưng-Trác

Tiệc thay non nước ở gần,
Mà người mơ-ngủ mấy ngàn năm nay.
Dựng trời mở đất từ đây,
Đem thân má phấn giúp tay đồng-bào.

Lời bà Trưng-Nhị

Thù riêng chị nặng muốn phân,
Nghĩa chung em phải đỡ-đầu một hai,
Gặp cơn sóng gió giữa vời,
Ra tay gánh vác việc đời mới xong.

Lời Mã Viện

(Khi thua trận ở Quỳ-Môn-Quan)

Rò chun vừa tới Quỳ-Môn,
Giáo-bình thoát đã thua luôn trận đầu!
Xa trông trời thẳm biển sâu,
Nép làn sóng bạc cơ-mã cũng nguy! (1)
Tu-mi quắc thước làm chi!
Đem thân chết với nữ-nhi phen này!

N. T. (Trích trong một bản kịch mới)

(1) Mã-Viện sau khi thua trận Quỳ-môn-quan, định đem quân đi ven biển tới hồ Lăng-bạc, cho nên câu này dùng ý ấy. « Nép làn sóng bạc » còn có ý hay, vì Mã-Viện vốn kêu là Phúc-ba tướng quân, mà phúc-ba nghĩa là núp ở dưới sóng.

Khôi Hải

Thiếu hết một người

Thầy giáo kia, nhằm giờ dạy Địa-dư, cái nghĩa phương hướng và vị-tri vira xong; nhơn nói qua tới dân số mà rằng: « Nước Việt-nam ta cộng cả ba Kỳ là 20 triệu đồng-bào. » Thầy nói mới tới đó, bỗng có một trò vùng đứng dậy đưa tay lên và cãi rằng: « Thưa thầy, không đủ 20 triệu đâu; thiệt có 19 triệu 99 muôn, 9 ngàn, 9 trăm, 99 người mà thôi (19.999.999). »

Thầy giáo giận lắm, nói: « Sao trò biết được? »
— Thưa thầy, có một ông già ở gần xóm tôi, mới chết hồi khuya này; thế thì không phải thiếu hết một người sao?

DU-NHIÊN-TỬ

Theo tục-ngữ phong-dao

XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

(Tiếp theo số 17 của P. N. T. V.)

Tục ta quen rồi, hễ đàn-bà có cửa nhà thì nuôi heo, hầu cho khỏi bỏ phí nước cơm hàng bữa và những rau chuối trong vườn. Đàn-bà không nuôi heo, ấy là đàn bà hư, làm biếng.

Đàn-bà thì phải nuôi heo, thì mới vận dụng nghề nuôi chằng dằng trâu.

Ài về chợ Vạn thì về, chợ Vạn có nghề dục rượu nuôi heo.

Lúc trước, công-ty người Pháp chưa chiếm lấy độc-quyền nấu rượu, dân ta được tự do nấu lấy mà nộp thuế cho vua, thì đàn bà vừa nấu rượu, vừa lấy hèm (bã rượu) nuôi heo, cũng là một nghề có lợi to, cho nên mới nói như vậy. Ngày nay dân không có phép nấu rượu, không còn ai nuôi heo bằng hèm nữa.

Nói tóm lại, đàn-bà con-gái ta thật không phải là ăn đứng ở nề chỉ đầu, người nào cũng phải có công-việc làm. Hãy nghe mấy lời dạy con gái:

Nào nghề bán trái những là... đến khi kỹ tạp trong nhà càng hay. Bán buôn, canh cấy kia thay, sanh nhai phải giữ trong tay một nghề. Bấy giờ chẳng liệa thì quê, mai sau cùng túng khôn bề làm ăn.

Lại nghe lời người đàn-bà kể công việc mình làm trong một năm dười này, thì biết được công-phu của họ chẳng những xứng đáng với sự của mình mà lại giúp đỡ cho sự sống của cả xã-hội nữa:

Một năm chia mười hai kỳ, thiếp ngồi thiếp lình khó gì chẳng ra? Tháng giêng ăn tết ở nhà, tháng hai rồi rồi quay ra nuôi lợn. Tháng ba đi bán vải thắm, tháng tư đi gặt, tháng năm trở về. Tháng sáu em đi buôn bèo, tháng bảy tháng tám trở về dong ngô. Chín, mười cắt ra đồng mùa; một, chạp vớ được anh đồ dài lưng! Anh ăn rồi anh lại nằm, làm cho thiếp phải quanh năm lo-phiên.

Nhân lên là kể những nghề nghiệp chính. Còn những người nào không chuyên làm một nghề gì, mà làm nội việc vặt trong nhà cũng đủ đủ mệt rồi. Nào là xay lúa, giã gạo nấu ăn, rửa chén, rau heo, cháo cháo, cũng đủ làm cho người đàn bà phải quay như chong-chông. Vậy mà đi đánh từ-sắc sao được? đi « cầu cà, cầu tôm » sao được?

Giả ơn cái cốt cái chày, nửa đêm gà gáy có mấy có tao! Giả ơn cái cọc bả ao, nửa đêm gà gáy có tao có mấy!

Đã gọi là việc nhà thì thôi, không trừ cho bà nào hết:

Ra đường bà no bà kia, về nhà không khói cái nĩa cái sàng.

Ấy rồi mới đến hạng đàn-bà nghèo nàn, nhà cửa đơn-sơ, chẳng có công-việc chi, chỉ đi bắt ốc, hái rau, đốt củi, đốt than mà độ nhật, thì lại càng vất-vả hơn nữa:

Rủ nhau lên núi đốt than, anh đi Tam điệp, em mang nón trính. Cũn than lem luốc với lình, ghi l'ri

vàng đá, xin mình chớ quên!

Rủ nhau xuống biển mò cua, đem về nấu quả mơ chua trên rừng. Em ơi! chua ngọt đã từng, non xanh nước bạc, ta đừng quên nhau!

Ở trong cái cảnh ấy, tuy lem luốc chua cay mặc lòng, mà « ghi lời vàng đá, non xanh nước bạc chẳng quên nhau », thì lại vui lòng gặp mấy những người giàu-sang sung-sướng mà bạc tình phụ-nghĩa. Cho nên nói rằng: Phước thay cho kẻ nghèo!

Kết-luận

Bài khảo-cứu đến đây cũng đã dài rồi, những tục-ngữ phong-dao nói về đàn-bà cũng đã hết, xin có mấy lời kết-luận:

Nhớ lại trong lời giáo-dầu bài này, tôi có nói: Muốn giải-quyết vấn-đề phụ-nữ phải làm hai tưag công-việc. Việc thứ nhất là phải suy-tầm cho biết cái tình trạng phụ-nữ nước ta từ xưa đến nay ra làm sao, việc thứ hai là phải định phương-châm cho cách sanh-hoạt mới của phụ-nữ nên thế nào. Mà tôi viết bài này là có ý góp một phần vào trong công-việc thứ nhất.

Vậy đọc từ đầu bài đến đây, độc-giã cũng đã thấy cái tình-trạng phụ-nữ nước ta từ xưa đến nay ra làm sao rồi. Lời kết-luận này chẳng qua tóm tắt lại cho dễ nhớ mà thôi.

Trước hết, nước ta do theo lễ-giáo phong-tục, mà coi đàn-bà con gái không ra chi. Đối với đàn-ông, đàn-bà phải chịu nhiều cái điều-ước bất bình-đẳng. Đàn-bà đối với xã-hội, có nghĩa-vụ không kể gì đàn-ông, nhưng quyền-lợi không bằng đàn-ông.

Từ đời ba mươi năm nay, nhưn cái phong-trào của thế-giới mà cái hoàn-cảnh của xã-hội ta cũng thay đổi. Do cái hoàn-cảnh ấy và do cái chế-độ cũ của ta đã sa-sút đi, mà không có cái chế-độ khác chánh-đáng hơn thay vào, thành ra trong phụ-nữ-giới có nhiều cái biến-thái.

Song chúng ta phải xét cho kỹ, cái biến-thái ấy chỉ phần nhiều sanh ra ở chốn thành-thị mà thôi, chứ các nơi nhà-quê, phụ-nữ ta vẫn còn chưa mất cái nền-nếp xưa.

Đó, đại-lược cái tình-trạng của phụ-nữ ta tóm lại trong mấy lời ấy.

Tôi có đọc mấy bài ý-kiến của các ông trả lời cho Phụ-Nữ Tân-Văn, như bài ở 1g Nguyễn-Văn-Vĩnh, bài ông Nguyễn-phan-Long, ông thì nói đàn-bà ta ngày nay muốn làm ra đàng, ông thì nói đàn-bà ta không được việc chi hết. Tôi cho nói như vậy là vì cái thiên-kiến. Các ông chỉ nghĩ vào các bà các cô ở Hanoi, Saigon mà nói, chứ không kể đến đàn-bà ở nhà-quê. Thưa các ông, hạng thất-lương buộc bụng ở nhà-quê cũng là đàn-bà vậy chứ, mà hạng này lại nhiều hơn nữa.

Cái công-việc thứ hai, tôi không đủ sức làm. Tôi không có đủ tài về ra một con đường mới cho phụ-nữ ta rày về sau noi đó mà đi. Nhưng sau khi viết bài khảo-cứu này,

Trận bão ngày 30 Juillet mới rồi, đống-bào ta ngoài Bắc thiệt hại tới mấy chục triệu bạc. Riêng một tỉnh Thái-Bình đã chết 284 nnon mạng, và hại tới 1.400.000 đồng về lúa má, hué màu. Bận đánh cá ở Quảng-yên, cũng chết 79 người. Hết thầy, nhà cửa đổ nát 100.000 cái, nghĩa là bây giờ có 10 vạn cái gia-đình không có chỗ ở. Chưa kể đình chùa và công-sở các làng đồ nát, không biết bao nhiêu. Thảm đên đời có người đàn bà kia đi chợ về, thì thầy nhà đồ, chông chết, và đàn con cũng theo ngọn gió hết cả rồi.

Anh em mấy tỉnh bị nạn bây giờ, nhà không có mà ở, cơm không có mà ăn, tình cảnh thảm thiết lắm, không viết mực nào tả hết.

Anh em chị em ta mau mau cứu cấp đống-bào bị nạn!!

tôi cũng có được một cái ý-kiến tâm-thường, thử nói sơ ra đây.

Ước gì xã-hội ta nhắc cái địa-vị của phụ-nữ cho cao lên một chút. Cái nghĩa-vụ của họ xưa nay thế nào vẫn buộc phải như thế, mà thêm cái quyền-lợi của họ lên. Cùng trong một lúc ấy, lại kiếm cách đem phụ-nữ ở thành-thị cho vào khuôn vào phép, mà cỡi bớt trói-buộc cho phụ-nữ ở thôn-quê ra.

Hiện ngày nay ở nước ta, mọi việc đã mất cả thăng-bằng, mà trong đám phụ-nữ cũng vậy, người sướng, sướng quá, kẻ khổ, khổ quá. Nếu cứ để yên cái hiện-trạng ngày nay thì không mấy lâu nữa mà đàn-bà con gái nhà-quê kẻ trốn cha mẹ, bỏ chông con, tìm đến thành-thị mà ở hết, vì ở đó sướng hơn.

Song le, cái ý-kiến của tôi đó cũng lại là một cái ý-kiến bông-lông. Tôi nói: « Ước gì xã-hội ta » thế là trông-mong vào ai? Tôi nói: « kiếm cách » là cách nào?

Tôi quyết rằng mình không có quyền chánh-trị và quyền giáo-dục trong tay thì có ý-kiến chi cũng là vô-dụng cả. Nói ra mà nghe chơi thì được, chứ chẳng có thể nào thiệ hành nổi.

Trong bài trả lời của ông Diệp-văn-Kỳ, cũng không khỏi cái bịnh bông-lông, nhưng có một câu đáng chú-ý nhưt, là ông nói: Cái vấn-đề phụ-nữ thì phải chính phụ-nữ tự giải-quyết lấy.

Phải lắm. Ngày nay ở nước ta kể có phương-thế giải-quyết cái vấn-đề ấy thì lại không cần giải-quyết mà làm chi; còn kẻ muốn giải-quyết lại không có phương-thế. Như vậy, nếu phụ-nữ chẳng tự mình giải-quyết lấy thì ai? Mà phụ-nữ muốn giải-quyết cái vấn-đề ấy, chẳng chỉ bằng cậy ở tấm lòng giác-ngộ của mình.

Giác-ngộ đối với hôn-mê. Khi còn ở trong giấc ngủ, thì hôn-mê không biết chi; khi đã thức dậy, đã tỉnh biết, thì làm theo sự tỉnh-biết của mình. Lúc nào phụ-nữ ta đã có một phần đống thức dậy và tỉnh-biết, lúc ấy họ sẽ lấy tấm lòng giác-ngộ của mình mà giải-quyết vấn-đề ấy.

Vì nghĩ như vậy, tôi bỏ không làm tiếp công-việc thứ hai, mà định rằng trong một số tới, chưa biết số nào, sẽ có một bài bàn về sự giác-ngộ của phụ-nữ ta từ rày về sau nên làm sao.

Phan-Khôi

Cái hội đàn bà thuộc chông bên nước Roumanie

Trong kỳ báo trước, Phụ-nữ Tân-văn đã đăng tin bên nước Roumanie mới bắt ra đặng một cái hội kín, thuận-thị là bọn đàn bà thuộc chông. Trong một lúc mà người ta bắt đặng 13 người đàn bà bất nnon, làm chuyện nhần-tâm như thế.

Nghe nói có 13 người đàn bà cùng thuộc chông trong một lúc, thì ai cũng phải cho là việc quái-lạ ở đời, xưa nay chưa bao giờ từng có như vậy. Song ai để đầu việc ấy còn quái lạ hơn nữa.

Mới rồi người ta khám-phá ra cả một cái hội đàn bà giết chông.

Số người bị bắt đến nay, có tới tám sáu chục rồi, chứ không thêm mười ba nữa.

Vì cái nguyên-nhơn gì mà họ đang tâm như thế? Chỉ vì có gia-tài điền-sản mà thôi, cho nên muốn giết phứt chông đi, đặng hưởng lấy một mình. Trong đó cũng có bà có cô, lấy phải ông chông răng long má hóp, thì cho là má hồng tóc bạc, không phải xứng đôi, cho nên giết ngay chông già đi, để lấy chông trẻ, mới vừa đôi phải lứa với mình.

Xét ra thì bọn ấy có tổ chức ra thành cơ quan, có điều lệ hẳn-hỏi có người đứng lên chỉ-bảo, mà họ đồng lòng với nhau làm chuyện vô-đạo sát-nnon như thế. Chánh-phủ Roumanie cho là việc ấy có quan hệ đến phong-hóa, cho nên đương hết sức tra xét và trừng-trị, cho tụyết cái hội kín quái-lạ ấy đi.

Kỳ này vì nhiều bài quá nên bài Văn-Thơ và Nữ-Giới

của ông Trịnh-dinh-Hư phải hoãn đến kỳ sau

APOLLINARIS là một thứ nước sudi tốt nhất để uống khi dừne bữa.



GIÀ CHÁNH



Các món ăn

Dò hon

Mua dò heo lưa dò sau, lưa cho được dò heo đực, rồi trung nước sôi, cạo cho thiệt trắng, bắc nước lên nấu để cho sôi, sẽ bỏ dò vỏ luộc, coi chừng hớt bọt sôi chừng ba dạo thì vớt ra, rồi bắc chảo lên để lửa coi vừa, đừng để lửa già không tốt. Dò trước khi luộc phải chặc khúc ra cho dễ chuyển, có chuyển thì chuyển với nước com rượu cho vàng, vớt ra rồi bỏ vỏ nước luộc dò mà hon chung với trái cà - lát, đậu phụng, hột sen, bạc cùa, năm đông-có cho mềm. Xin hãy nhớ như mấy món là hột sen, bạc cùa, đậu phụng, cà-lát, thì phải lột vỏ cho sạch.

Melle NG.-NGÂN-THỦY à Cholon



Các món ăn chơi

Nấu đồ ăn chơi uống rượu, thì không gì ngon bằng cua-dinh. Con Cua-dinh ở Bắc kều là Ba ba. Song chớ lộn nhầm con cua-dơ. Con cua-dinh thì có móng, mà cua-dơ thì không. Nếu ăn phải con cua dơ thì có hại, hãy nên cần-thận. Giết chết con cua rồi thì trung nước sôi mà cạo cho trắng, vớt rửa thật sạch. Làm cua bỏ cái mai. Nhưng mà chỉ bỏ có cái lỏm chính giữa, còn chung quanh rìa rất mềm và rất ngon.

Trước hết lưa hai giò trước để luộc xé phay, còn hai giò sau và thịt thì hon (om) và xào-lăn, bộ lòng thì chung.

Thịt cua-dinh xé phay

Luộc thịt chín rồi cũ hành-tây, xắt mỏng rau răm, giấm thanh, mùi ớt, xé thịt xỏ trộn cho đều và dọn ăn cho nóng.

Thịt cua dinh xào lăn

Xắt thịt nhỏ, vừa mỏng mỏng, đậu nành 1 su, đậu phộng 1 su, rang vàng đậm nhỏ, ngũ vị-hương ở tiệm thuốc Bắc có bán sẵn 1 su, 1 su bột cari, tương hột, nước cốt-dừa, 2 muỗng café đường cát, xā-ớt, cũ hành tây 1 cũ lớn. Ướp thịt với đậu phộng và phân nửa su đậu nành đã dầm và tương tàu liệu cho vừa ăn, vài tép xā, vài trái ớt băm nhỏ, bóp thịt với các món thắm cho đều, ngũ vị rất 1 chút, chế một chén nước cốt dừa vào, trộn cho thiệt đều, bắt chảo dầu 100 grames mở nước vò cho sôi, bỏ cũ hành vào cho thơm, trức thịt đã ướp sẵn vào, trộn xào cho thắm mở, lưa cho già, chảo cho nóng, trộn xào cho đều. Coi thịt

thắm thì đem ra dọn ăn liền cho sốt. Phải sấm bánh trắng nướng cho sẵn mà dùng với các món này.

Thịt cua-dinh hon

Xắt thịt cho lớn miếng, cái rìa, mai cua cũng xắt trông trông, ướp thịt với các món: một su đậu phộng, nửa su đậu nành rang vàng đậm nhỏ 1 su bột cari, 2 muỗng café đường cát, tương tàu liệu cho vừa với mùi. Nếu nêm tương không thì nấu nó chua nước, 1 chút ngũ-vị hương, có mủn tằm vông thì luộc chần cắt khúc nấu càng ngon, bằng không có dùng đỡ khoai tây, hay khoai lang cũng được; 3 tép sả đập dập cắt khúc, vài trái ớt, một chén nước cốt dừa, cả thấy ướp vào thịt cho đều, hai trái dừa xiêm lấy nước đổ vào nồi mà nấu với thịt đã ướp. Chụm lửa riu riu cho đến khi mềm, dọn ăn cho nóng. Phải làm nước năm thắm (chung).

Bộ lòng cua-dinh chung

Bộ lòng làm sạch rửa kỹ, xắt nhỏ, 1 chút ngũ vị hương, tương tàu liệu cho vừa, đậu nành 1 chút, đậu phộng nửa su, rang rồi dầm nhỏ, bốn muỗng ăn canh nước cốt dừa, 1 muỗng café đường cát, 1 su búng tàu, 1 su tàu bủ ky, 1 muỗng bột cari. Các vật liệu cho vừa nhau, xong rồi đem chung cách thủy.

Phải làm tương mà dùng với các món. Tương tàu vớt ráo nước, dầm nhuyễn 1 chén tương, 1 su đường cát, 1 chén nước cốt dừa, đậu nành 1 su, đậu phộng 1 su rang vàng đậm nhỏ, ba tép sả, ba trái ớt băm nhỏ, rất một chút ngũ-vị hương; các vật xong rồi khuấy cho đều.

Những món ăn chơi này nên dọn ăn từ mốp, làm rồi món nào dọn lên món nấy ăn số: mời ngon.

NGUYỄN-THỊ

Gia đình thường thức

Con rít kẹp

Có khi mình đi chơi, hoặc là ở trong nhà theo ngạch cửa, hay là theo kẹp khắp, thì có những con rít, ở theo đó, lưa khi người nào ruỗi dụng nó thì nó kẹp liền, như có gặp những thứ dữ như thế, thì phải mau mau bắt cho dặng con Còng.

Con Còng là một thứ ở theo nương vườn, khi bắt dặng nó, thì lật cái mu ra, lấy gạch ở trong cái mu nó, rồi thoa đại cho con rít kẹp, bề thoa rồi lấy tay ra thì hết nhứt và hết đau liền theo đó, thiệt cũng là một thứ thuốc thần hiệu. Còn người nào bị rít chữa kẹp; thì cái dấu kẹp đó, nó phải bằm. Lập tức bề dọt cây chưng bầu, dầm chung với con còng, lấy miếng dẻ cột chỗ con rít kẹp thì hết tức thì.

Tôi có bày biểu nhiều người làm thiệt thần hiệu, xin ông dặng bài con rít kẹp, cho mọi người đều thấu dặng theo đây mà làm phước, thì ông cũng dặng cái phước lớn.

TRẦN-NGỌC-Bích
I.P. Kratié.

Muốn có năm rơm

Lúa gặt rồi, Nhỏ chừng hai gánh gốc rạ, đổ đồng ngoài sân. Mùa mưa đến, rạ ướt. Lấy cám (cám gạo) rất lên đồng rạ, trộn cho đều. Trộn với hột vò (ít hơn cám). Cám và vôi vừa, đừng nhiều lắm: rạ ướt quên vừa hết, không dư ngoài đất là vừa.

Khi rạ mục, năm lần lần mọc lên đều.

W.H (BATH).

Phồng lữa và nước sôi

Kẻ lớn hay con nít, chẳng may bị phồng lữa và nước sôi thì lấy rượu la nhúng giấy mà đắp, khô thì lại nhúng đắp, trong hai ba lần thì chỗ phồng đó trắng, ấy là lành rồi, như còn đỏ da, thì nhúng đắp thêm. Như phồng cũ thân mình thì lấy khăn nhúng đắp, có hành-hương gia thêm với rượu thì quí hơn. Còn không có rượu kịp, thì dầm hành-hương mà đắp, rồi sẽ dùng rượu, thì không có khi nào làm thế mà phồng da được, như ai không biết làm, ruỗi phồng da rồi, thì mua vị Thạch-cao 石羔 tán nhỏ mà rất thì lành liền tay. Xin ai thấy thì nhớ.

Đức tay chơn

Ai ruỗi đức tay chơn, thì dầm lá cà cho nhỏ mà rít, hay là đốt vôi đen lấy tro mà rít thì nó cầm máu liền, nghĩa là « huyết kiến bắc tất chỉ, 血見黑則止 » Còn như đức sâu quá, huyết ra nhiều quá, thì lập tức đến tiệm thuốc bắc mua một hai su long-não (龍腦) về bỏ chung với một cục than tất nhỏ nhỏ mà tán nhỏ đem rít, song khi rít phải lấy nước chín rửa cho sạch bớt máu, rồi đổ Long-não thang tẩn vào, lấy bông băng cho chặt, trong 3 ngày mở ra thì đã lành da non mà lành. Phương này rất thần diệu.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hỏi con hỏi!
.....Uống sữa NESTLÉ

VỆ-SANH

Cách cho con trẻ ăn



(Tiếp theo kỳ số 15)

Nuôi trẻ con bằng toàn sữa bò, hay là nửa sữa mẹ nửa sữa bò, cho hết một năm thì cũng là một cách tốt. Nhưng từ lúc con trẻ được sáu tháng trở đi, nó có thể tiêu được các vật khác. Xin kể các vật ăn kèm vào sữa được.

Từ sáu tháng sắp lên, cũng nên cho trẻ nó ăn kèm cho chóng lớn, thì nên cho ăn các thứ bột gạo, bột huỳnh-linh, bột khoai lang. Những thứ bột này khuấy nước vào vừa lỏng, để đường hơi ngọt một chút mà nấu cho thật chín, cho ăn rất tốt.

Ngoài một năm có thể cho ăn các thứ bột bở hơn, như bột mì, bột đậu v.v. ngoài 18 tháng hay hai tuổi phải cho ăn cháo, hạt cơm trụng gà luộc, những trái cây chín, khoai tây. Phải tán cho nhuyễn mà cho ăn.

Ngoài ba tuổi mới nên cho ăn các thứ thịt cá mềm: gà non, cá tươi, thịt heo nạt, giò heo mùi (Jambon). Thịt cho ăn phải băm cho nhỏ, vì trẻ con thường nhai không kỹ.

Nếu pha một muỗng bột vào với sữa và đường, mà cho ăn, thì nó tăng chất bở của vị ăn lên nhiều lắm.

Nhưng tôi xin dặn các bà phải cần-thận về sự cho ăn bột. Nhiều khi con trẻ đương nở nang, đến khi cho ăn thêm bột vào, đã không tăng sức mà lại eo-ot không chơi. Nguyên nhân là ăn phải bột xấu bán ở mấy hiệu tạp hóa. Những thứ bột ấy vừa mát mà lại có hại, những thứ bột này người ta thường để vị thơm vào như là cho chocolat, dặng làm muối thơm cho trẻ quen muối mà không thêm ăn thứ khác. Nếu cho trẻ ăn thường các thứ gia vị không tốt như thế, thì lần lần phải hư dạ dày. Vì những bột ấy hấp chín quá, ăn lâu sanh bệnh sỏi sỏi, ghê chốc.

Phải tự làm lấy bột cho trẻ ăn thì rất tốt, và rất là dễ làm; lấy gạo trắng tốt đem rang cho dòn, dầm cho nhỏ, rồi rây, lấy cái nhuyễn mà dùng; phải nhớ rang gạo cho dỏp dễ dầm, chớ không phải rang cho vàng cháy. Còn như bột mì thì chọn cửa hàng nào có bán bột mì tây mà mua hay là lấy mấy lò bánh mì thì có. Phải lưa bột thiệt tốt không mốc, không đen.

Đưa trẻ từ sáu tháng thì nên cho ăn bột nấu với sữa bò mà thôi; một muỗng café bột pha với một ít sữa, tán trộn cho đều chớ để đóng cục, rồi rót nước vào cho vừa bắt lên nấu, khuấy cho liền tay độ chừng 5, 10 phút thì được.

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Nói về vô-trụ (Tiếp theo)

Trong vô-trụ có trật tự lắm : mặt trời đứng giữa, có tám hành-tinh (行星 planete) xoay quanh mặt trời mỗi hành-tinh lại có một hay nhiều vệ-tinh (衛星 satellite) xoay quanh nó. Tám hành-tinh, kể từ ngôi gần mặt trời nhất rồi đến ngôi xa mặt trời nhất, là : Thủy-tinh (水星 Mercure) Kim-tinh (金星 Venus), Địa-cầu (地球 Terre), Hỏa-tinh (火星 Mars), Mộc-tinh (木星 Jupiter), Thổ-tinh (土星 Saturne) Thiên-vương-tinh (天王星 Uranus), Hải-vương-tinh (海王星 Neptune). Trong cái khoảng từ Hỏa-tinh đến Mộc-tinh lại có hơn 800 hành-tinh nhỏ sù, có ngôi bề ngang chỉ có 15 ki-lô-mét. Những sao nhỏ này phải có kính thiên-văn mới thấy được. Trong tám hành-tinh này thì Thủy-tinh, Kim-tinh, Hỏa-tinh sắp-sĩ lớn bằng trái đất ta, còn mấy hành-tinh kia thì lớn hơn nhiều lắm như Mộc-tinh lớn gấp 1309 lần trái đất ta. Trái đất ta có một vệ-tinh là mặt trăng xoay quanh, chứ Mộc-tinh thì có những tám vệ-tinh. Thổ-tinh có tới mười vệ-tinh, lại có thêm một cái đai vòng quanh mình. Mặt trời khác nào một ông vua, tám hành-tinh như mấy ông quan, mỗi ông lại có ít nhiều lính hầu tùy theo chức-tước. Ông Mộc-tinh, ông Thổ-tinh lớn hơn ông Địa-cầu, cho nên có nhiều lính hầu, oai dữ ! Các hành-tinh và vệ-tinh đều không có ánh sáng, phải nhờ sáng của mặt trời ở Thủy-tinh, Kim-tinh gần mặt trời quá, nóng lắm, ở trái đất ta đây vừa dễ chịu, ở Hỏa-tinh đã lạnh rồi, nói chi ở Hải-vương-tinh xa mặt trời những 4.493.084.000 ki-lô-mét thì ánh sáng mặt trời tới nơi lù-mù và hết nóng, lạnh quá, ta không thể nào tưởng tượng ra được. Các hành-tinh chạy vòng quanh mặt trời, tự đường vòng (quỹ-đạo) của hành-tinh này qua đến đường vòng của hành-tinh khác cách xa nhau hằng trăm triệu ki-lô-mét.

Chị em đã biết có một tầng không-khí dày chừng 60 ngàn thước, bao-học trái đất, nếu ta có thể gì ra khỏi tầng không-khí ấy thì ta sẽ thấy có chất gì ? Trong vô-trụ, trong không gian vô biên-tế, từ mặt trời tới địa-cầu ta, từ ngôi sao này qua ngôi sao khác, là khoảng không; song các nhà thông-thái, nghĩ rằng không có lẽ lại chẳng có chất chi hết thấy. Ở trong không-gian ấy tất phải có một chất gì nhẹ lắm, vì nếu thiết là không có chi hết thì ánh sáng chiếu làm sao nhờ vào cái gì mà truyền đi từ mặt trời, từ các tinh-tử mà đến địa-cầu ta được ? Cái chất ấy kêu là tinh-khí (精氣, ether).

Địa-cầu ta ở xa mặt trời vào trung-độ, không gần quá mà bị nóng cháy như ở Thủy-tinh, Kim-tinh, cũng không xa quá mà bị lạnh đóng như ở Thiên-vương-tinh, Hải-vương-tinh, cho nên có vừa đủ khi-nóng và ánh sáng cho cây-cỏ, cầm-thú, và người ta sanh-trưởng được. Nhiều nhà thiên-văn-học thấy Hỏa-tinh cũng ở vào trung-độ như địa-cầu, thì đoán rằng ở trên Hỏa-tinh cũng có sanh-vật.

Thiên-văn-học thời xưa tin rằng các tin-tử có ảnh-hưởng đến số mạng mỗi người ta, ấy là sự huyền-hoặc, chứ thiên-

văn-học bây giờ thì có thí-nghiệm, chứng cứ rõ ràng lắm. Dầu rằng không ai đi lên tới mặt trăng, mặt trời, tới các ngôi sao, mà do cho biết đường xa bao nhiêu, mà các nhà thiên-văn-học nhờ có phép toán, có ống kính thiên-văn và các cơ-khí khác, có thể biết chắc được sự vận-động của các ngôi sao trong không-gian. Ngày nay lại lần-bộ đến đời có thể biết được các chất ở trong mấy ngôi sao là những chất gì, mới là tài hơn nữa. Khi khác, tôi sẽ nói qua về phép tinh thể nào mà biết được mặt trời xa trái đất là bấy nhiêu ngàn thước, và cách thí-nghiệm thế nào mà biết được các chất trong mấy ngôi sao.

Chị em nên để ý coi cho kỹ mấy bài tôi giảng-giải sơ lược về thiên-văn-học này, rồi những khi đêm khuya canh vắng, trời quang mây tạnh, trăng sao vắng vặc trên không, chị em trèo lên chỗ cao hay là đi ra nơi đất rộng, ngửa mặt trông lên cái không gian vô biên-tế, chiêm-vọng cái vô-trụ lớn-rộng vô-cùng, lấy con mắt tưởng-tượng mà thấy các ngôi sao kia to vô-cùng và xa vô-cùng, đang chuyển-động theo một qui-tắc bất-dịch ở trong không gian ; chị em lại nghĩ đến mình, thân nhỏ, đời ngắn, trí-thức hẹp hòi, đối với vô-trụ không là cái chi hết, bấy giờ chị em tự-nhiên sẽ thấy nhiều cái cảm tưởng siêu-việt, thoát phàm-tục, chị em sẽ được hưởng một cái hứng-thú lạ-lùng tuyệt diệu

Người ta là giống có trí-thức, cho nên ngoài những sự sướng-thỏa về xác thịt như sự ăn-uống, sự nhọc-dục, chẳng khác chi loài cầm-thú, phải có một cái hứng-thú về tinh-thần nữa mới đáng là con người vậy. Sự học-vấn, sự ngắm-cảnh vô-trụ là những cái hứng-thú tinh-thần đó, nó có thể khiến cho ta quên những nỗi tru-sầu. Khi nào ta có sự lo-buồn trong bụng, làm cho ta khỏi mắc vào những sự chơi bời có hại vãn vãn

Cái vô-trụ quan là một vấn-đề lớn rộng lắm, các khoa-học đều qui-tập về nó hết, sự học-vấn của nhân-loại càng tấn-tới bao nhiêu thì nó càng thêm rõ-ràng ra bấy nhiêu.

Trong mấy bài này tôi mới giảng-sơ-lược cho chị em thấy đại-khái, khác nào như cái nhà kia, chị em mới thấy có cái nền nhà, mấy cái cột, mấy cái kèo mà thôi. Thông-thăng tới sẽ nói thêm nữa. Vô-trụ tuy rộng như thế, mà chúng ta chỉ có thể quanh-quẩn ở trong cái trời đất của ta mà thôi, vậy chúng ta hãy lo học biết về các vật ở trên địa-cầu này.

BĂNG-TÂM NỮ-SĨ

Máy Bà cán-kiệm

Hàng lụa bây giờ tuy là tốt đẹp, song sự chật chần đầu băng xuyên, lạnh, là hai món hàng thường dùng của các bà cần kiệm.

Xuyến lụa thứ nhất hạng có bông, nhuộm thiết tốt, để cho các bà dùng, một áo giá có 5\$50 (1) mà đến hai ba năm chưa rách; còn lãnh cũng có thứ thiết tốt.

Trừ bán ở hiệu Nguyễn-dức-Nhuận số 42 đường Catinat Saigon.

(1) Xuyến có thứ chánh Bắc-thảo cũng có bông nhuộm đen giá 6\$50 một áo.

Gắn dây trong nước có những việc gì

Thiết không có viết mực nào tả cho hết cái cảnh khổ. não của anh em đồng bào Bắc-kỳ. Cách bốn tuần nay, mấy tỉnh ở gần mé biển như Haiphong, Kiến-an, Thái-binh, Nam-Định, thì bị bão lớn, đổ nhà, ngã lúa, chết có tới hằng ngàn người ta, thiệt hại có hằng triệu bạc; còn mấy tỉnh phía trên như Tuyên-Quang thì bị nước lụt ngập tràn hết thấy. Hiện nay những số nạn-dân không nhà, không cửa, không áo, không cơm, kể có cả muôn vạn.

Chánh-phủ đã cho lập hội-đồng cứu-tế, đề phát-chấn cho những dân bị nạn. May số tiền quyên hồi lụt năm 1926, còn dư được mười mấy ngàn, bây giờ đem ra mua gạo muối phát cho nạn-dân được ngay. Ngoài ra, ban Hội-đồng sẽ quyên thêm nữa, vì cái tai-nạn bão lụt kỳ này lớn lắm, mà thứ nhất là dân hai tỉnh Thái-binh và Nam-Định bị hại hơn hết.

Trời còn làm tội, hết nạn nọ tới nạn kia. Chiều bữa 20 Aout, lại có một trận bão nữa từ Hải-nam đưa thoáng qua phía nam tỉnh Haiphong, rồi hết liền. May không có thiệt hại gì bao nhiêu.

Những người can-phạm (?) vào vụ ám-sát ở đường Barbier, còn đương bị tra hỏi, chưa biết nhất định ngày nào đem ra tòa Đại-bình. Theo như tin tức các báo Tây, thì hình như có một phạm-nhơn khai rằng lúc giết người kia rồi, vốn định cất thù-cấp đem đi, song liệu bề đem không được, cho nên mới làm tiêu-hủy mặt mày đi như vậy, để cho không ai nhận diện được.

Trong đám can-phạm này có một người đàn bà. Còn việc xét nhà ông Đờ - Đỉnh - Thọ bữa nào, và bắt được mấy chục người bị lôi-nghi vào việc ám-mưu cộng-sản, thì từ bữa đó đến nay, không có tin gì khác. Nghe đầu số Mật-thám cho việc này là một phong-trào trọng-đại, cho nên còn giữ bí-mật để tra xét.

Hồi này, ở khắp Nam Bắc, có án chánh-trị luôn luôn. Nguyễn là bọn lao-động cả toàn thế-giới, năm nay lại lấy thêm một ngày 1er Aout làm ngày « tết » của họ nữa. Ngày 1er Aout tức là ngày, mà các nước Âu-châu khi-sự đâm chém nhau hồi năm 1914. Nay bọn lao-động lấy ngày ấy, dựng mở cuộc biểu-tình này, bạo-động khác, chính là để phản-đối đế-quốc chủ-nghĩa. Khắp cả thế-giới, hồi đầu tháng này, đều lộn xộn về ngày đó, thứ nhất là bên Pháp, bọn cộng-sản làm lộn xộn thời dữ, đến đối chánh-phủ khám xét và cấm báo Humanité xuất-bản, mà các ông trợ-bút báo ấy đóng cửa để cự nhau với lính. Nói tóm lại, ngày ấy, chỗ này chỗ kia, máu cũng có bể đầu chảy máu hết thấy.

Ngày ấy, ở Hanoi cũng rục rịch, song lính Mật-thám đề-phòng nghiêm-nhật, cho nên chỉ bắt được mấy cái truyền-đơn xúi lính dùng mạng-lính quan trên và xúi thợ làm reo mà thôi, chứ không xảy ra việc gì khác.

Sáng thứ hai tuần trước, tòa Trưng-Trị Hanoi đã nhóm một phiên tòa bất-thường, dựng xử mấy người can-phạm vào việc rải truyền-đơn ấy. Tòa phạt MM. Nguyễn-văn-Xuân, Lại-ngọc-Rayen, mỗi người một năm tù; Tô-xuân-

Gia, Nguyễn-ngọc-Chất, Phan-văn-Hiền, mỗi người hai năm tù. Còn một người can-phạm nữa là Phạm-đình-Nhã, nhưng hiện nay còn đau nặng, nên tòa đợi cho mạnh sẽ xử.

Phùng-văn-Thời là người giết bác-sĩ Isnard ở Hatiên, mà ngày 12 Aout mới rồi, bị tòa Đại-bình Vinblong kêu án chém, thì hẳn cũng coi thường như không, không lấy chi làm lạ, vì chắc hẳn tự biết rằng mình làm như vậy là đáng tử-tội rồi.

Đáng lẽ Phùng-văn-Thời cũng chẳng xin chống án, song người bào chữa cho y là Trạng-sur Mèrimée nói hoai, y mới chịu ký tên chống án. Hiện nay đã đem y giam trong khám lớn Saigon, chờ lệnh tòa Pháp-án bên Tây trở về ra sao.

Ài cũng còn nhớ hồi ông Phan-văn-Trường làm chủ báo Annam, chỉ vì rút một bài trong báo Humanité mà bị tòa Pháp-án Saigon xử hai năm tù. Ông Phan chống án về tây, nhưng tòa Pháp-án để y như thế.

Ông Phan sang Pháp hai tháng nay rồi, chắc ông sẽ chịu án ở bên Pháp cho rồi chuyện.

Nghe đầu có hai người mình ăn cắp đồ vật chi đó ở trong nhà máy nước đá Bắclieu, bị bắt giam ở đó. Chắc hẳn bị tra khảo dữ lắm, cho nên một người bị chết. Hình như tòa đã cho làm ăn-kết, song không biết có kết-quả gì hay không?

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare

(CỦA XỬ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mã theo kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lãnh làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.
Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHẸ

Do nơi: M. VILLA Ingénieur

N° 43, Rue de Massiges Saigon

TÉLÉPHONE: N° 955

Khăn đen, Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với qui ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặt hay rằng :

Tôi vẫn dùng làm những kiểu khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông; xin viết thư nói rõ mấy lớp và lấy ni tôi sẽ làm y theo gởi lại, cách lãnh hóa giao ngân, sở phí tôi chịu.

Bàng hạng 1er Mỗi khăn	3 \$ 50
Nhiều gò hoặc cầm nhung	3 . 00
Thứ thường ngoài tôi có	1 . 50

Khăn đặt có mấy nhà trữ bán là ông Nguyễn-dức-Nhuận Saigon, và tiệm chụp ảnh hiệu-Tiến-Tâm 28, rue Paierie Canthor.

NGUYỄN-VĂN-BÚP — Propriétaire
Suối-đờn — LAITHIEU



Rượu Thuộc
rất bổ là:

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON



Đĩa Điện-khí
An-lo-man

Hiệu BÉKA

Mời lại
Société Indochinoise
d'Importation
40, rue Pellerin—SAIGON



Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN,
CA NGỜI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

Bán sỉ
và bán lẻ
tại hãng.

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B^d Charner. Saigou.



NÓI CHUYỆN BẢO LỤT NGOÀI BẮC

THO' CHO BẠN

Chị Huỳnh-Lan

Đáng lẽ kỳ này là phần chị nói chuyện nhà quê, song bài của chị gửi lên cho em mới rồi, có nhiều ý-kiến hay, quan-hệ đến phụ-nữ; cho nó là bài nghị-luận hơn là cái bức thư nói chuyện nhà quê, bởi vậy em để nó vào mục « Ý-kiến của chị em bạn gái đối với vấn đề phụ-nữ » đăng ở trên kia. Bấy lâu tuy là chị ở nhà quê, mà cũng chịu khó coi sách coi báo và suy nghĩ lắm, chọn những bài chị viết lên, đã đăng ở Phụ-nữ Tàn-văn rồi, như « Đàn bà phải nên lo chức-nghiệp » và « Việc vận động bỏ nhà điếm ở Âu châu » đều là những bài hay và hợp thời, chẳng những em cho là hay, mà hình như có nhiều chị em cũng hoan nghinh lắm. Những vấn-đề ấy quan hệ cho phụ-nữ ta lắm đó, chị có nhiều ý-kiến hay, bàn tiếp luôn nữa đi.

Kỳ này, đáng lý phần em phải viết thư nói chuyện thế-giới với chị, để cho chị rõ trong tuần lễ này, hoàn-cầu có chuyện chi lạ không? Song chị tha lỗi cho em nghĩ một kỳ về chuyện thế-giới, dặng có giấy mực mà nói với chị một chuyện khác, còn to tát và đau đớn hơn.

Tuy vậy, tưởng bây giờ em cũng nên nói sơ cho chị nghe mấy tin tức mới trong hoàn-cầu, kéo dề-tuần tới mới nói, sợ chị trách em chậm trễ.

Bên phương Đông ta, thì Nga và Tàu đánh nhau thiệt tình rồi. Thế quân Nga nghe chừng mạnh lắm, mới giao chiến sơ sơ một trận đầu, mà đã chiếm được một huyện nhỏ về tỉnh Hắc-long-giang của Tàu. Song binh Tàu cũng mạnh; Tướng-giới-Thạch và Trương Học-Lương đều thân-hành ra đốc-chiến, đem trên 10 vạn binh, đều là binh giỏi và súng đạn kfi-giới đều là kiểu mới hết. Cái cơ thăng phụ, bây giờ chưa phân ra dặng. Có điều biết chắc là Nhứt-bổn giúp ngầm cho Nga; vì Nhứt Nga đều có quyền lợi ở Mãn-châu, cho nên phải binh nhau vậy. Trung và Nga đánh nhau thì e gây ra cuộc chiến-tranh ở Thái-bình-Dương, rồi bao nhiêu nước Âu-châu, vì miếng ăn của mình, đều lần nhào cả vào đánh lộn nhau như trận chiến-tranh mới rồi cho mà coi.

Còn bên Âu-châu, thì hội-nghị La Haye cũng hấp hối gần chết rồi.

Ngoài hai việc ấy ra, thì thế-giới năm nay thật nhiều tai nạn. Bên Huê kỳ và bên Nhứt-bổn mùa này tự nhiên phát nóng lạ lùng. Thứ nhứt là ở Nhứt-bổn, nóng dẫu mà lên tới 120 độ trong Hàn-thử-biểu (thermomètre), đến đời có người tự vận, có người bỏ nhà đi mất; còn những người ở nhà, thì con nít người lớn, đêm phải ngủ ngoài sương, ngày phải ngâm nước cả ngày, mà còn không chịu nổi.

Bên Ấn-độ thì lụt to, ngập hết gần bảy chục làng, chết cũng hằng ngàn người, hư-hại tới mấy chục triệu bạc.

Hình như hầu khắp hoàn-cầu, chỗ nào cũng có thiên-tai địa-biến; ông Trời cũng không chứa cái nạn ấy cho ta.

Chị em ta ở trong này, mưa hoà gió thuận, lúa tốt gạo hơn, ai cũng có vẻ hơn hờ vui mừng, nhưng mà anh em

máu mủ với ta ở ngoài Bắc bây giờ, biết bao nhiêu vạn người, nhà không có mà ở, cơm không có mà ăn, nheo nhóc linh đình, tình cảnh đáng thương đáng khóc lắm.

Chị cũng biết ngoài Bắc ta mới rồi bị bão lớn, bão lớn rồi kể lụt to chớ! Trận bão ấy làm tại hai khắp cả non-dã các tỉnh ở miền trung-châu và giáp biển, như Nam Định, Thanh-Hóa, Ninh-bình, Thái-bình, Kiến-an, Hải-phong, Hai-duong, mà hại thứ nhứt là ở hai tỉnh Thái-và Nam-định. Trong mấy tỉnh kể trên đây, lúa đã cấy rồi, dương lên xanh tốt, mà bị trận gió vô-tình, làm ngã hết sạch. Ruộng đã hư rồi, nhà cửa lại bay luôn đi nữa mới là thảm cho. Số người vì bão mà chết, kể có cả ngàn. Còn những người sống lại bây giờ, đều bươi đất mà ăn, trải cỏ mà nằm, chớ không sót lại nhà cửa thức gạo gì ráo. Số đó thì biết mấy chục muốn mà kể. Chị chưa ra ngoài Bắc bao giờ, cho nên chưa thấy những cái quang-cảnh như vậy, nếu thấy thì chắc là gỗ đá cũng phải đau lòng đứt ruột. Ngọn bút của em tâm thương lắm, không tả ra hết được đâu.

Đã vậy, cách tuần nay đây, Trời lại bồi thêm cho một trận bão nữa. Lại thêm người đói, kẻ chết, ruộng ngập, nhà bay. Không những hai trận bão mà thôi, về miệt Tuyên-quang, còn bị nước sông tràn lên, ngập lụt nữa kia! Ôi! về sao cho ra cảnh khổ-sở, nói sao cho hết nỗi đau lòng!

Chánh-phủ đã cho phép lập ra ban Hội-đồng Lạc-quyền. Và hồi năm 1926, cũng có cuộc quyền giúp cho anh em bị nạn ngoài Bắc, còn dư lại mười mấy ngàn, nay chánh-phủ bỏ ra mua gạo muối phát-chăn ngay cho các dân bị nạn. Song lần này thiệt là đại-nạn, số tiền kia chỉ là như muối bỏ biển mà thôi, tất phải quyền thêm cho nhiều nữa. Mà cứu cơ cũng phải như cứu hỏa mới dặng.

Than ôi! Thở chết căo thương, vật còn biết sót tình đồng loại. Anh em bị nạn ở ngoài Bắc, tức là anh em ruột thịt của ta, vậy lần này đây, anh em chị em trong Nam ta tỏ lòng thương nước thương nòi đi, là quyền nhau kể ít người nhiều, mau mau cứu-cấp cho anh em ngoài Bắc. Chị nên cố động ông bá chủ bác ở nhà quê, nghe! Xứ Nam-kỳ ta vốn có tiếng là hào-hiệp bác-ái, vậy lần này ta làm sao cho xứng với mấy câu thơ của một nhà danh-sĩ ngoài Bắc đã tặng cho ta, cũng là như một cuộc quyền để giúp anh em bị lụt:

Đất Bắc mình mông tràn biển khô,
Trời Nam lai láng đợi nguồn ăn.
Anh em nghĩa nặng tài nên nhẹ,
Non nước người xa bụng vẫn gần.

Chị hết sức tán-thành cho cuộc quyền tiền này nghe, chị Huỳnh-Lan.

THANH NHÀN.

Nước sudi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

TIỂU-THUYẾT

NGƯỜI VỢ HIỀN

VII

Nhớ chồng

(Tiếp theo)

Cô dạy con :

— Người ta biết ăn ở công-bình là để khỏi phạm đến tội ác và để sửa những tội ác mình đã lỡ làm. Nhưng con đừng vội tưởng rằng hề con biết phân biệt phải chăng đã gọi mình là lành trọn.

« Lũ kiến siêng-năng kia đương tha mỗi về nuôi gia-quyển. Con vì ham bẻ trái mận, trái lê, con trèo lên cây, đập nhấm mấy sanh-mạng tan-tành. Khi kia má sai con đi lấy cái khăn, rót chén nước; con vì lật dật mà bước trên mình con có cọng nọ trầy bông. Đó, má thí dụ thế. Con nào có ý làm hại chúng nó đâu, phải không? Nhưng vậy con cũng đã làm ra sự bất-bình rồi.

« Thế cho nên con hãy để ý rằng ở đời, khó giữ mình tận-thiện, tận-mỹ lắm thay! một phúc hơ-hồng là có thể gây ra làm lỗi.

« Làm được một việc phải, đừng đem mà khoe-khoang, những kẻ làm phải khoe-khoang là chủ-ý muốn kẻ khác khen trọng mình thôi, chứ không ắt đã có bụng tốt. Làm phải là bổn-phận của mỗi người chứ có gì! »

Cô hằng nghĩ: « Kia trong xã-hội, người ta không được tự-loại, người ta làm phiền cho nhau, thù oán lẫn nhau, mưu hại lẫn nhau, há chẳng phải tại ít lòng công-bình sao? »

« Ai cũng muốn mình được tự-do, mà thường là không biết trọng cái tự-do của mình và của kẻ khác; như thế đó, nếu không phải ngu-si, thì là giả-đạo-đức; hay rầy, hay chê đời, hay làm bộ khôn lanh sửa đời, mà kỳ thật toàn là đám hữu tội cũng đồng-loại; chỉ biết cạnh-tranh, tạt-dổ, gièm xiêm, chứ có cao thượng chút gì. Hạng thế ấy hay nghiêm-khắc khi xét người mà hay dung-chế lúc xét mình; có khi vì muốn che đậy, trốn tránh tội lỗi mà đổ nhào cho kẻ vô-cau, thật đê-bèn, khiếp-nhược không gì bằng! Nhưng cũng ngộ đó chút, dầu ác, dầu ngu, ai cũng đành cái hay, cái phải; rồi rồi cũng ngỡ mình là phải thật. Công-bình mấy ai biết? Mấy ai có sẵn cái bụng ăn ở công-bình? Ai quân-lữ? Ai tiểu-nhơn? »

« Muốn phân biệt vàng thau, hãy xem người ở chỗ thực-tế, ở nơi công việc làm... »

Vì có con mắt tinh đời, nên có Ba thấy rõ đầu cạn, đầu sâu, đầu cao, đầu thấp. So-sánh thiên-hạ rồi dòm lại cái thái-độ của chồng, thì lòng riêng có lại càng thêm kính mến.

Cô ước thầm: « Tôi mà tập con tôi được tánh tình như cha nó thì đủ cho tôi lấy làm có phước lắm rồi. »

Cô lại hằng lo cho mấy kẻ khốn-cùng ở gần mình. Cô dạy con rằng cái thật vui ở đời, là giúp cho kẻ khác đỡ buồn, đỡ thảm.

Khi bé San đầy sáu tuổi, cô Dung mới khởi dạy đọc, rồi dạy viết và tính toán, chứ chưa cho đến trường. Cô

thầm nói: « Để mình làm thầy con mình xem sao ». Cô làm ra cái thời-khoá-biểu để cho con biết giờ học, giờ chơi. Mà thường những giờ chơi lại là giờ học rất bổ-ích. Cô dẫn con đi dạo. Cô biết dùng vật-liệu tự-nhiên thấy ở trong vườn mà giảng bài cách-trí; hoặc chỉ mặt trời mọc, vũng nước tràn, mà cắt-nghĩa địa-dư.

Nhờ vậy mà cái thi-giờ dăng-dăng của khách vọng-phu, cũng có lúc chạy mau đôi chút.

Còn nỗi nào mừng hơn là đôi bạn chung-tình, Nam, Bắc cách xa, đập-dồn thương nhớ, mà ngày nay đứng tay nắm, mặt nhìn?

Đoàn-hữu-Minh về! Công toại, danh thành, cảnh nhà-lại vui vẻ, đầm-thắm hơn xưa.

Coi tình đời cũng ngộ. Cũng thời một Đoàn-hữu-Minh mà lúc làm anh « giáo » quên kia, có mấy ai kính-vi, mấy ai yêu-đương, ngày nay mang được cái lối « ông », thói thì thiếu chi kẻ e-dè bần, khóm-róm chào!

Trách chi thường vì cái hư-danh mà người ta quào, quẫu, bấu, xé nhau!

Trách chi vì cái hư-danh mà người đời hay ganh-gheét nhau!

Đoàn-hữu-Minh không lấy sự người tôn-trọng mình làm vinh-diệu, mà lại cho là sự buồn cười.

Nghèo hèn rắng ở cho được trong sạch, ít ai biết mà kính-vi; cao sang dẫu có hơi tanh, cũng lắm người quý trọng.

Đời là thế, có cần gì ai biết mình chi! Mình biết mình là vui vậy. Cái thói a-dua, bợ-dở, nó có từ thượng-cổ và sẽ lưu-truyền đến hậu-lai. Là chi mà phải bận lòng.

Mấy ngày đầu khi mới về, khách tới mừng tân-quan không dứt. Có người đến mời dự tiệc. Có người đem lễ vật cho. Nhưng chồng cô Dung vẫn kiếm thế từ đi cũ.

Nhiều lời bàn-bạc, nghe mới ngộ: — Để tôi nói « ông Trường-tiền mình » xin nhà-nước phóng cái lộ theo rãnh miếng ruộng tôi chơi...

— Còn tôi, tôi mượn ông xin đời cái cầu sắt lại trước nhà tôi dựng tôi lập tiệm hàng-xén...

Ít hôm sau; có cô Thường đến thăm. Chẳng phải vì thật bụng mừng mà đến chia vui; ý chị dẫu muốn rõ coi lời nói rằng Đoàn-hữu-Minh làm Trường-tiền, hư hay thiệt. Cô Dang hết lòng hậu-đãi, nhưng không khỏi cho chị dẫu, lúc ra khỏi nhà, buong tiếng chằng lảnh:

— Bây giờ người ta làm bà rồi, coi bộ hi-hất dữ chứ! Đoạn thở dài:

— Ôi! chồng người ta thì vậy, còn đờn-ông của tôi sao mà chỉ biết ăn rồi lo dượng vóc thôi. Thấy mà ngán!

Nói thật ra, chồng của cô Thường là người lương-thiện, mà những con người đê-tiện như vợ y có biết gì câu « Hiền phụ kính phu ». Cách một tuần, Đoàn-hữu-Minh cùng vợ con đi viếng cha mẹ ruột cùng anh Hai chị Hai, có đem cho mấy món

dồ mua ở Hà-nội. Rồi cùng lần-lượt đi đáp ơn có bác đã chiều cổ.

Kể có giấy bỏ chàng lãnh chức làm việc ở bổn-tĩnh. Có Ba lấy làm sự may, vì nhà gần châu-thành, tiện bề cho chồng đi về sớm tối.

Gần được một năm, gia-quyển có phải dời ở tạm nơi phố gần chợ, vì nhà cũ có nhiều chỗ cần phải sửa, thay.

Hằng ngày, thừa mấy giờ rảnh, Đoàn-hữu-Minh coi xe đạp đi xem-sóc việc làm. Chiều về hai vợ chồng ngồi bàn tính cách sẽ sắp-dặt gia-đạo thế nào, mô-tượng các công cuộc tương lai làm sao.

Thầy nói thầm như thế, rồi vận đèn cho tỏ lên, mà năm đôi mắt vợ cho đến ngủ mòm.....

IX

Người đâu gặp gỡ làm chi?..

Hôm ấy nhằm ngày chúa nhật.

Cô Dung thay mặt cho Đoàn-hữu-Minh đi thăm cha-mẹ chồng chưa về.

Thầy trao tiền dặn người tờ giá mua vật thực và đồ cần dùng dặng về vườn chơi trọn ngày.

Cây cỏ xanh rì. Trời thanh, gió mát. Trên nhánh chim hót, ve đờn. Ấy ai ở nơi đó-hội phiên-ba « năng hạ thui mình, bụi hồng tấp mặt », sao không tìm nơi thanh khoáng như vậy mà nghĩ xác, dưỡng thần?

Trong nhà, thợ lo sơn cửa, Đoàn-hữu-Minh điem-tăm rồi dạo bước ra đi chơi trong vườn.

Hai bên lẽ trồng cỏ chi, cỏ lan, lại có những cây ngâu, cây liễu, và nguyệt-quê, bạch-mai, mọc đối nhau, pha-phầy lá, phát phơ nhánh; đợt non, lập-loè xanh, đỏ, trắng, tiem, vàng, lại điem mấy hột sương khoe đẹp với vàng thối-dương hé mọc.

Thầy tinh-thần khoan khoái; khi ghé xem khóm đào trở trái; khi ngừng nhấm hàng lựu đơm bóng; dạo quanh dạo quần, lội dọc, lội ngang; đến chừng ra tận phía sau vườn tới mé sông, mới đứng chơn lại mà ngắm cảnh nước đợn, mây bay.....

Thình-linh nghe tiếng: « ỳ! ». Thầy dòm qua, thấy một cô đương chớ-vò trên chiếc xuồng, kể té úm xuồng nước.

Thầy mau chân nhảy xuồng vớt người bị rui đem vó bờ; rồi lật-dật vớt cần câu và mấy tấm ván bị nước chảy mạnh đưa đi xa. Chiếc xuồng có cùm sào nên còn tại nơi, song bị chim phân nữa.

Lên bờ, chàng hỏi người lạ mặt: — Có giết mình không? Có làm sao mà đến nỗi rui-ro như vậy?

Cô ấy cúi đầu cười và đáp: — Rất cảm ơn thầy. May không tôi đã mạng trôi theo dòng nước. Tôi câu được con cá ngát; khi đem lên xuồng, nó súc lưỡi câu lại nhảy vào mình tôi. Tôi sợ nó đâm nên tôi né, nhưng xuồng nhỏ lắc qua, tôi gương không lại, phải té xuồng sông.

— Có ở cách đây gần xa mà đi chơi không báo ai theo với?

— Tôi ở nhà đi tới, cái nhà ngôi phía trên kia. Buồn, nên tôi thường đi câu giải trí. Tánh thích vắng-vẻ nên tôi không cho trẻ nhỏ theo. Thưa, tôi đi câu ở bến này thường; không hề hôm nay có việc rui như vậy, rui mà may vì có thầy cứu vớt. Dạ, cô khi thầy là chủ vườn này?

— Thưa phải. Té ra có cùng người lối xóm mà tôi không dặng biết mặt.

— Thầy không biết cùng phải, vì tôi ở Saigon mới về ít tháng nay.

Hai người đứng nói chuyện mà nhấm lẫn nhau. Có thi trắng đẹp như hoa chi-từ buổi lát-dát mưa xuân. Gót đỏ



Rượu Cognac tốt nhất hạng Đại-lý độc-quyển L. RONDON & Co L^{td} 16, đường Boulevard Charner Saigon

Quý Bà, Quý Cô! Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu: M. L. M. MOHAMED ở đường Catinat số 57 Saigon

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ-nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đầu dăm bì.

môi son, răng trắng-trong, tay mềm-mại. Cái áo đen ước
đinh sát vào mình làm cho rõ cái vóc điệu-dàng, đầy-dặn,
nở-nang ... Chàng thì có ý thiện-thù vì đi chơn, đầu trần,
lại thêm áo mỏng quần thưa, ước-mềm, lấy làm khó chịu.

Làm thinh ngộ nhau cùng ngượng, mà nói nữa không biết
chuyện gì. Sau cùng, Đoàn-hữu-Minh chỉ nói:

— Có ước mình có khi lạnh lắm. Nếu có còn hoãn-hốt
không bơi đặng, tôi xin vô phép đưa giúp cô về.

Cô vẫn tự nhiên:

— Thưa không hề chi; tôi không lạnh. Nhưng tôi phải
về thay áo, khi khác tôi đến thăm tạ ơn thầy luôn thể.

— Có ơn chi mà kể đó cô! Thôi để tôi đem xuống giùm
tận bên cho cô dễ xuống.

Cô kia coi bộ ái ngại không dám bằng lòng. Nhưng
Đoàn-hữu-Minh cứ lợi xuống tát nước xuống, lột ván tủ-tế
rồi mời người bước xuống.

Nhưng mà cô còn huờn-dãi:

— Làm nhọc lòng thầy quá! Thôi thầy mau lên đi thầy,
thì tôi mới an lòng. Ôn trọng quá tôi biết đền đáp sao
cho xứng.

— Có chi đâu, cô cứ bước xuống, tôi kèm cho.

Rồi thì từ-giã nhau về. Đoàn-hữu-Minh đứng trên bờ
ngó theo coi người bơi có vững không. Cô nọ bơi ít mái,
còn ngánh đầu dóm lại, rồi mới chịu đi thẳng. Thấy ngó
quanh rồi cười, hỏi lấy mình:

— Thấy người mà bắt nhớ vợ hiền hết sức! À mà không
biết bữa nay đã về chưa?

Qua bữa chiều sau, Đoàn-hữu-Minh đạp xe đến xem

công việc thợ làm, còn sớm, thầy dạo vườn. Không biết
vui chơn đi hay tại cái hấp-lực gì u-âm kéo chàng ra tới
mê sông, chỗ kỹ-ngộ hôm qua; vừa ngược mặt lên đã
thấy thuyền tình đậu đó... Thầy đứng chơn lại dường như
bất suy-nghĩ, rồi sẽ lên quay trở về. Nhưng không kịp:
mỹ-nhân đang kia đã cúi đầu chào. Thế là thầy phải đáp
lề.

— Chào cô! Cô cũng còn đi cầu?

— Dạ!

Thầy tưởng có kia muốn hỏi điều chi; nhưng ai cũng làm
thinh, rồi thì cũng ngượng-ngập:

— Thưa cô, tôi về.

— Dạ... Thầy về sao?

— Tôi về kéo trẻ!

Thầy đi xa rồi, biết rằng sau lưng có kẻ dóm theo.
Chẳng sai. Người kia dóm theo, và trẻ mới cách hữu-duyên
mà nhái lại nho-nhỏ:

— Tôi về kéo trẻ!

«.....Cái người làm sao!...»

Chàng nọ vừa đi vừa nghĩ vẫn nghĩ vợ, cũng nói thăm:

— Cái người làm sao!

Nhưng chàng liền trách lấy mình:

— Người làm sao cũng không thể nào hơn được vợ yêu-
dấu của mình mà!

Thật không người đàn bà nào hơn cô Dung của Đoàn-
hữu-Minh; cái tình nó là thế; nó có trăm ngàn cách làm
cho người yêu là mặng mà hơn hết; phương chi một
người vợ vừa có vẻ thanh-lần yêu-điều, vừa được dứ

hạnh vẹn-toàn, thì còn chi là quý bằng.

Mấy ngày sau Đoàn không đi vườn, hoặc có đi thì không
ra phía sau.

Vợ chàng vẫn chưa về.

Thằng con trai biếng chơi, nên buộc mẹ phải ở nắng lại
nhà ông nội.

Chúa nhật kể đó, thầy tính ở vườn trọn ngày nữa, thế
rằng không đến mê sông, chỉ dùng bữa rãnh ấy mà nhắm
xem chỗ nào trồng cây thêm, chỗ nào để kiếng, chỗ nào
dưỡng hoa có vẻ ngoạn-mục.

Thầy đương điếm-tám như mọi bữa bỗng có người nhà
quê vào, nói:

— Bẩm ông. Ông dặn tôi sấng-sóc mấy cây xoài, nay nó
đã tròng rồi, nên tôi đem cho ông trồng.

Mà xoài thì phải mọc sau rãnh, thầy vốn ham trồng-trật,
nên lật-dật uống cạn tách cà phê rồi cùng người tớ giả
dem cây ra phía sau vườn.

Sớm mai trời mát mẻ. Quạt gió hiu-hiu thổi. Đờn ve lải-
rải kêu. Đoàn vui lo việc trồng cây; phàn lỏ này, nhắm
bằng kia, xem chừng thích ý lắm.

Thình liình thầy giật mình...

Kìa, nơi bờ sông ai ngồi cầu, có phải người bóm nọ?
Không ai lạ!

Người đứng dậy chào, nhưng nét mặt không tươi cười
như mấy lần trước kia, mà lại lộ ra cái vẻ tủi phận buồn
duyên, coi đáng tội nghiệp.

Bất-dắt-dĩ ông Trương-tiền thật-thà ta phải kiểm lời:

— Mỗi ngày có đều cầu sao có?

Chừng đó người mới gượng cười:

— Dạ, mỗi ngày. Nhưng chẳng biết sao cả nó cũng buồn,
không có một con đình lưỡi!

Thầy cười:

— Cũng buồn?

Thầy không dám hỏi nữa, lại có ý ăn năn vì lỡ hỏi như
vậy; sợ người ta biết mình hiểu ý.



Một dịp tốt cho các nhà có chí định-nghiệp

Nói đến hiệu Vinh-Tấn ở chợ cũ Saigon thì chắc là không
còn ai lạ gì, vì là một hiệu buôn có tiếng xưa nay, lại ở
nhằm nơi rất thị tứ, quả là một chỗ địa lợi vậy. — Chúng
tôi trong mấy năm trời mà dựng được sự nghiệp cũng
nhờ chỗ ấy.

Ngày nay vì chúng tôi đơn chiết, muốn kiếm người
nuông lại; lại có ý muốn nhường cho đồng bào mình
đặng sẵn đường chúng tôi đã dọn sẵn, mà chen lấn đi
tới cùng khách ngoại-bang.

Hiệu buôn này rộng lớn 2 căn phố lâu mà là phố của
chúng tôi, nên có thể làm tờ giao kéo mượn được lâu năm.

Đã có chà và khách trú nài hỏi nhiều lắm, song chúng
tôi nhất định sang cho Annam ta thôi.

Xin do nơi Mr NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 42, Rue Catinat — Saigon.

Có kia cũng làm thinh, chỉ ngó thầy một cách hữu tình.
Ngượng-ngập vài câu vô-vị rồi cũng giả nhau mà về.
Trưa lại, khi bữa cơm xong rồi, người tớ giả đau bụng,
Đoàn-hữu-Minh đưa chìa khóa cho về phố lấy rượu mặng
mà uống, để mình ở lại vườn nghĩ ngơi.

Công việc gần xong, nên nhơn-công về, chỉ có thợ giả ở
lại sơn cửa nhà bếp.

Trong một căn phòng gần bên cửa sổ ngó ra vườn, có
lót một bộ ngựa, có nệm gối, mùng mền, để mấy khi Đoàn-
hữu-Minh về vườn chơi có chỗ nằm nghỉ. Dưa vách, gần
bên đó, có vài cái ghế tô-né kiểu đẹp; có cái kệ nhỏ, trên
ấy để bình trà ngon và ít tờ báo nam, tây.

Thầy khép cửa phòng, mở hoát cửa sổ ra, với lấy một
sổ nhựt-trình rồi nằm xem. Một chập lâu, không đọc nữa,
toan nghĩ một giấc thật ngon; ở châu-thành không mấy
khi được cái trưa êm thắm mát-mẻ như vậy. Khách an-
nhàn thiu-thiu ngủ, bỗng nghe ai gõ cửa phòng:

— Ai?

— Bầm, tôi.

Chàng mở cửa ra, thấy chủ thợ:

— Chủ thợ đến tôi có việc gì?

— Bầm, tôi mới đi ngang đây, thấy ông còn thức nên
tôi mới dám kêu.

— Mà chủ kêu chi chớ?

— Có cô nào lạ mặt đến muốn nói chuyện với ông.

Chàng suy nghĩ không định được là ai.

— Chủ biết vợ tôi không?

— Ôi Trời! sao không biết? Bầm tôi có thấy bà hôm
nào kia mà!

— Thôi chủ cứ mời người vô.

Đoạn thầy lấy áo bà-ba nặc vào, ngồi dóm tờ báo mà
chờ khách.

Trừ ra, cái căn ấy có bàn ghế ít cái, còn đâu đó vẫn
trống-trơ, cho nên phải dùng tạm chỗ này làm phòng
tiếp khách. *(Còn nữa)*

GIÁ RẺ HÒN HẾT

TIỆM

M^H-V^{VE}

NGUYEN-CHI-HOÀ

BÁN

Hãng thêu - Ren bạc
để đi biếu và cho đám cưới

Các thứ nón

Đóng các thứ giày
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô bia đá
cắm thạch để mã

Khắc con dấu đồng
bằng đồng vân, vân...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone 11.790



Tông-mỹ-linh bên tàu mặc áo
Hải-hồ-bi 2 muôn đồng, không
tiện bằng áo Huế-kỳ của quý-bà
quý-cô annam ta, vì áo này khi
mưa mặc khỏi lem dơ áo tốt trong
minh, khi lạnh mặc rất ấm, ngoài
bằng hàng Huế-kỳ màu nước
biển và màu sẫm ửng hồng,
trong lót cao-su coi rất thanh
nhà, giá từ 25\$00, áo nhung tơ
thượng hạng giá 75\$00, chỉ hiệu
TANG - KHÁNH - LONG, 84
Bonnard Saigon là có đủ kiểu
kim thời, để quý-ông quý-bà mà
thời, vì hiệu này chuyên may âu-
phục và bán giày, nón, đủ thứ
hàng lạ, Laines các màu, Nỉ đen
thiết tốt, thợ may rất khéo, được
vừa lòng quý-ông, quý-bà vậy.

XIN KÍNH MỜI



MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn
tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá,
tủ thờ, tủ kiếng bằng trác, gỗ, cần chạm rất đẹp.
Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế dinh Xã-Tây

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rong hàng lựa cực hảo
hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ,
bán lẻ, hàng gì cũng có.

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

15. - Kể cổ ý mua con.

(tiếp theo)

- Anh nói anh không có lỗi. Đề tội vô đơn trong Tòa, tội kiện anh về tội sang đoạt của con nít chưa thành đinh, anh có giỏi thì anh đối nại với trạng-sư của tôi.

- Cậu không thương, cậu làm như vậy thì tội nghiệp tôi lắm.

Chánh-Tâm bỏ đi ra ngoài cửa phòng mà đứng. Phùng-Xuân ngồi chống tay trên ghế, mặt coi buồn hiu. Trọng-Quí nằm tay Phùng-Sanh mà kéo và chỉ đĩa nhỏ tươi, biểu nó ăn. Cách một hồi, Chánh-Tâm trở về nói rằng:

- Anh giết chị tôi chết, rồi bây giờ anh còn muốn báo hại cho cháu tôi mặt nữa. Tôi bắt nó về tôi nuôi. Tôi không cho nó ở với anh nữa đâu.

- Tôi ăn gia-tài của nó mà tôi để nó cho cậu nuôi thì coi sao được?

- Thiệt anh không chịu hay sao? Nếu anh không chịu, thì tôi vô đơn rồi Tòa kêu án anh, và giao lại cho tôi thủ hộ cho nó, coi tôi có bắt được nó hay không.

Phùng-Xuân nghe mấy lời cứng-cỏi mà lại trúng-luật thì sợ, nên nói xuôi-xị rằng: « Cậu muốn bắt nó thì cậu bắt, tôi đâu dám can. Mà nếu cậu làm như vậy thì tội nghiệp cho tôi chớ.»

Chánh-Tâm trợn mắt đáp rằng:

- Tội nghiệp cái gì?

- Tôi nói thiệt với cậu, tôi nghèo quá, cậu ba ơi. Tôi nhờ nó có của, nên tôi mới có cơm mà ăn; nếu cậu bắt nó rồi tôi làm sao?

- Hừ! Anh cứ lo ăn chực của con nít hoai! Anh thiệt là không nên thân! Anh tưởng tôi muốn ăn của nó nên tôi giành nó mà nuôi hay sao? Tôi không thèm đâu. Tôi thương chị tôi, nên tôi không nỡ để cho cháu tôi bỏ-lỡ, tôi muốn đem nó về nuôi dựng cho nó đi học, chớ không phải muốn ăn của nó đâu.

- Cậu bắt nó, mà cậu cũng để cho tôi hưởng huê-lợi ruộng đất của nó hoai hay sao?

- Tôi cho anh ăn da. Tôi không thêm đâu. Mà chừng nó khôn lớn, anh phải trả lại cho nó.

- Trả huê-lợi hay là trả ruộng đất?

- Trả hết thảy.

- Huý! Huê-lợi xài hết, còn đâu mà trả. Có trả thì trả ruộng đất mà thôi chớ.

- Được đâu.

Trọng-Quí thấy Chánh-Tâm buộc gặc quá, chàng sợ Phùng-Xuân chống cự, rồi việc phải kiện thưa lòng-dòng thất công, nên chàng cheo vô mà nói giúp với Chánh-Tâm giúp cho Phùng-Xuân. Chánh-Tâm dục-dặc gần một giờ đồng hồ, rồi mới chịu để ruộng đất của Phùng-Sanh cho, Phùng-Xuân ăn, chừng nó lớn rồi thì trả ruộng đất chớ khỏi trả huê-lợi. Nhưng mà chàng buộc Phùng-Xuân phải làm một tờ nhận rằng mình đã sang đoạt của con, và bằng lòng giao nó cho Chánh-Tâm nuôi, không được phép tới lui mà thăm,

mà nuôi cách nào cũng không được phép kêu nại chi hết.

Phùng-Xuân cần ăn gia tài, chớ không cần gì nuôi Phùng-Sanh, bởi vậy nghe nói được hưởng huê-lợi ruộng đất thì chàng chịu liền. đầu buộc cách nào chàng cũng chịu hết thảy. Nhưng vì chàng nghĩ Chánh-Tâm vì Trọng-Quí, mới sanh chuyện mà bắt thẳng nhỏ, nên chàng dục-dặc làm khó, mà nại xin thêm 5 ngàn đồng bạc. Chánh-Tâm cự bắng, không chịu cho, và hăm đi kiện. Phùng-Xuân sợ bớt xuống ba ngàn. Chánh-Tâm cũng không chịu. Trọng-Quí nóng nảy, nên ra dấu biểu Chánh-Tâm chịu phút cho rồi, chừng ấy Chánh-Tâm mới chịu, song buộc phải làm giấy mượn 3 ngàn đồng.

Phùng-Xuân làm 2 tờ, một tờ mượn 3 ngàn đồng bạc, một tờ giao con cho Chánh-Tâm. Tờ làm xong rồi, Chánh-Tâm mới đưa bạc. Phùng-Xuân đếm đủ 30 tấm giấy sẵn rồi bỏ vô túi, miệng cười ngỏn-ngoe. Chàng cúi xuống hôn Phùng-Sanh một cái và nói rằng: « Thôi, con đi theo cậu ba về dưới mà ở, nghe hôn còn.» Thằng nhỏ gặc đầu. Phùng-Xuân bèn từ Chánh-Tâm với Trọng-Quí mà bước ra, thẳng nhỏ ngó theo, mà nó cười, coi ý không trứu mền chút nào hết.

Trọng-Quí nghe tiếng giầy của Phùng-Xuân bước xuống thang lầu, thì chàng chạy lại bằng Phùng-Sanh hôn trơ hồn trắng và nói rằng: « Từ rày về sau, cha con mình sum hiệp rồi, cha hết lo nữa.»

Chánh-Tâm đứng ngó trán-trần, mà nước mắt chảy đầm đề.

16. - Người tình cờ gặp con.

Trọng-Quí bắt được con, thì chàng mừng không kể xiết. Chàng dắt đi dạo mấy nhà hàng, nó muốn vật gì chàng mua vật nấy cho nó. Tối lại chàng mượn một cái xe hơi, rồi mời Chánh-Tâm đi chơi. Chánh-Tâm buồn nên không muốn đi. Trọng-Quí theo năn-nỉ biểu đi một vòng rồi vô Cholon ghé thăm Cẩm-Vân. Chánh-Tâm nghe nói như vậy, chàng mới chịu đi.

Xe-hơi chạy vù-vù, Trọng-Quí với Chánh-Tâm ngồi hai bên, để Phùng-Sanh ngồi giữa. Trọng-Quí rờ con, mặt mày hơn hờ vô cùng, còn Chánh-Tâm thấy cháu, lòng dạ càng thêm bát-ngát.

Vô tới Cholon, Chánh-Tâm xôn-xang quá chịu không được, nên muốn đi thẳng lại thăm vợ, mà Trọng-Quí cũng muốn khoe con, nên không ngăn cản, bởi vậy hai người đồng biểu sếp-phơ chạy đường Cây-Mai rồi ngừng ngay nhà Cẩm-Vân. Chàng hiểu Cẩm-Vân có dặn trước hay không, mà cô ba Hải thấy Chánh-Tâm thì có niềm nở tử-tế, song hỏi tới Cẩm-Vân thì có nói nàng đi khỏi, không có ở nhà.

Chánh-Tâm ngồi xuôi-xị, bộ coi buồn thăm lắm. Cô ba Hải thấy vậy mới bước lại gần và nói nhỏ rằng: « Tao biết ý nó rồi, hễ mấy kiếm được con nó thì nó hết giận. Ráng mà kiếm cho được, chớ nếu mấy kiếm không được, thì nó giận hoai, nó không cho mấy thấy mặt đâu.» Chánh-Tâm

cháu mày nhún mặt mà nói rằng: « Cháu kiếm tìm đã hết sức mà không được, bây giờ biết làm sao. Nếu vợ cháu nó không nghĩ, cứ giận cháu hoai, thì chắc cháu phải chết.» Chàng nói mấy lời rồi ngồi khóc rấm-rút.

Cô ba Hải động lòng nên cô theo an-ủi, biểu Chánh-Tâm đừng có buồn, phải ráng mà tìm con nữa, tìm riết có lẽ phải gặp, chớ nếu thôi thì bỏ qua đi, thì làm sao mà gặp cho được. Trọng-Quí cũng theo khuyên-lơn chàng, lại xin cô ba Hải hết lòng lo khuyên giãi Cẩm-Vân cho nàng hết giận chồng nữa, rồi vợ chồng hòa hiệp với nhau mà kiếm con cho dễ.

Chánh-Tâm với Trọng-Quí ở nói chuyện với cô ba Hải tới 9 giờ rồi mới từ mà về. Bận về, Chánh-Tâm càng buồn bực hơn bận đi nữa.

Sáng bữa sau, Trọng-Quí tính mượn một cái xe-hơi mà đi chung với nhau về Cần-thơ, Chánh-Tâm nói rằng chàng phải về Trà-vinh thăm nhà ít bữa rồi qua Cần-thơ mới được. Trọng-Quí đáp rằng: « Cậu muốn về Trà-vinh cũng được. Đề tôi đưa cậu tới nhà rồi cha con tôi sẽ về Cần-thơ.» Chánh-Tâm không chịu, chàng nói đề chàng đi tàu cho khỏe. Trọng-Quí không nỡ bỏ Chánh-Tâm mà về trước, nên chàng tính lại, chàng cũng đi với Chánh-Tâm xuống Mỹ-tho rồi sẽ phân rẽ nhau.

Vì Chánh-Tâm muốn đi trước xuống Mỹ-tho mà nghĩ một đêm dặng sáng bữa sau xuống tàu cho khỏi chộn-rộn, bởi vậy ăn cơm trưa rồi hai người mượn xe-hơi mà đi Mỹ-tho. Khi xe chạy xuống tới chỗ Trọng-Quí bị đụng năm trước, may nhờ Thổ-Nga là mẹ Phùng-Sanh, chớ giùm lên Cho-lon, rồi mới quen với nhau, thì Trọng-Quí chỉ mà nói rằng: « Cậu gặp má của con lần thứ nhứt tại chỗ này đây.»

Cậu nhớ hoai, không biết đời nào mà quên cho được.»

Gần 2 giờ chiều, xe-hơi xuống mới tới Mỹ-tho. Trọng-Quí dắt Chánh-Tâm và Phùng-Sanh vào nhà ngũ, mượn hai cái phòng thượng hạng mà nghỉ.

Đến 4 giờ rưỡi, trời đã dịu nắng, mà gió lại mát-mê, Trọng-Quí mới rú Chánh-Tâm thay đồ đi dạo chơi. Hai người dắt Phùng-Sanh thùng-thẳng đi bộ ra nhà ga xe lửa rồi lần lại cầu tàu Lục-tĩnh. Ngoài cầu tàu trống trơn, có lót sáng hai cái bàn mà không có ai ngồi. Trọng-Quí với Chánh-Tâm ngồi một cái và kêu Phùng-Sanh mà biểu ngồi vô giữa.

Nước lớn đầy sông trước mắt, gió thổi mặt nước xon-xao. Cây trồng mấy hàng sau lưng, chói nắng ngọn cây đỏ-đỏ. Trời chiều nắng dịu, gió thổi sóng đùa, cảnh thú tới tươi, lòng vàng khoăn-khoái.

Trọng-Quí nhắm mắt một hồi rồi ôm hôn Phùng-Sanh mà nói rằng: « Cậu đây là cha ruột của con da, con biết hôn? Thấy Phùng-Xuân đó là cha ghê. Từ rày sắp lên con ở với cậu, cậu sẽ cho con đi học, như bây trẻ vậy. Nếu con học giỏi thì cậu sẽ cho con đi Tây. Cậu thiếu gì tiền, con ở với cậu, con muốn vật gì cậu cũng mua cho hết thảy.»

Mấy năm nay Phùng-Sanh không thấy ai hôn-hít, nực-niệu mình, mà cũng không nghe được những lời khuyên dỗ dịu ngọt, bởi vậy nó thấy Trọng-Quí ân-cần săn-sóc, thương yêu đoái tưởng đến nó, thì nó lấy làm vui lòng, nên ngó Trọng-Quí mà cười. Trọng-Quí vừa muốn nói nữa thì có hai đứa nhỏ mỗi đứa ôm một chồng sách đi ra cầu, và đi và nói chuyện với nhau om-sòm. Chánh-Tâm với Trọng-Quí day lại thì thấy đứa nhỏ đi trước mặt rồi

Thượng Đẳng Dược Phòng SOLIRÈNE Ở ngang nhà hát lầy PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC THUỐC BẢO CHÊ SẮNG TRỪ CÁC VỊ THUỐC - ĐỒ VẬT HÓA HỌC LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỠ XÈ ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LỨC GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT Bán thuốc trong Lục-tĩnh không tính tiền gửi LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng ĐỒ NGHỆ VỀ VIỆC CHỤP HÌNH - DẤU THƠM ĐỦ THỨ LÀM Đại-lý cho hãng "KODAK"

Một thứ CRÈME Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn. Một thứ CRÈME Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tắn lại. Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một tin sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ: Crème Siamoise. Khắp nơi đều có bán Đại lý độc quyền: Hàng LUCIEN BERTHET & Co Bd Charner. - SAIGON



chàng, còn đưa lớn đi sau vác vạm-vỡ, mà coi bộ hai đứa đều vui vẻ cả hai.

Hai đứa này là thằng Hồi với thằng Qui, đi bán truyện sách.

Thằng Hồi đi trước, nó lại đứng ngay mặt Chánh-Tâm đưa chồng sách ra mà nói rằng: « Tôi mua truyện mà coi thấy. Có nhiều bộ tiểu-thuyết mới hay lắm. Thầy mua ít bộ để coi cho biết chuyện đời xưa, việc đời nay chơi. Thầy mua nhiều nhiều, tôi tính nhẹ giá cho. » Chánh-Tâm ngó thằng nhỏ mà không nói chi hết. Trọng-Quí đương vui với con, lại gặp thằng nhỏ cũng vui, nên chàng cười mà hỏi nó rằng:

— Mày lãnh sách đem đi bán, nếu mày tính giá nhẹ rồi làm sao mày có lời cho được?

— Không. Tôi buôn bán mấy tháng nay. Tôi cần danh chứ bắt cầu lợi mà.

Chánh-Tâm đương buồn, mà nghe thằng Hồi nó nói trở trên như vậy, thì chàng cười ngất. Thằng Hồi thấy vậy nó cũng cười và nói nữa rằng: « Tôi nói phải lắm chứ. Tôi nói theo truyện mà sao thầy cười tôi? »

Trọng-Quí hỏi rằng:

— Mày nói theo truyện nào?

— Truyện Tam-Quốc chứ truyện nào.

— Truyện Tam-Quốc có người nào nói như vậy hay sao mà mày bắt chước?

— Có chứ. Thầy mua một bộ coi thử coi có người nào nói như vậy hay không thì biết. Nếu thầy coi mà không có thì thầy trả lại cho tôi.

— Tao mua đem về tao coi như không có rồi tao biết mày ở đâu mà trả.

— Tôi ở đây luôn luôn mà. Thầy hỏi Mò-xử Hồi bán truyện sách thì ai cũng biết hết thầy.

Trọng-Quí với Chánh-Tâm nghe thằng nhỏ nói điều-cợt có duyên như vậy, lại càng tức cười hơn nữa. Chánh-Tâm bèn hỏi nó rằng:

— Em bán một bộ truyện Tam-Quốc là bao nhiêu tiền?

— Thiệt tình tôi bán cho người ta 10 đồng, còn khách-trú mua tôi bán 15 đồng. Nếu thầy mua tôi bán 8 đồng mà thôi.

— Tại sao bán cho qua em lại bán rẻ như vậy?

— Tại thầy bạn dờ Tây.

— Bạn dờ Tây sao lại bán rẻ?

— Thầy không hiểu hay sao?

— Không.

— Mấy người bạn dờ Tây họ làm phách lắm, họ chê sách quốc-ngữ, họ nói mua sách quốc-ngữ nhục cho họ, nên họ cứ mua sách Tây, rồi đi đâu họ ôm theo, đứng khoe với thiên-hạ rằng mình biết đọc sách chữ Tây. Tại như vậy đó, nên ai bạn dờ Tây mà hỏi mua sách quốc-ngữ thì tôi bán rẻ; tôi muốn tập cho họ đọc sách của An-nam đừng cho họ bớt làm phách.

— Bây giờ hai anh em qua có làm phách với em chút nào đâu, sao em lại....

— Xin lỗi thầy, tôi nói là nói họ, chứ tôi đâu dám nói hai thầy.

Trọng-Quí thấy thằng Hồi lanh-lợi quá, muốn thử nó chơi, nên chặn mà hỏi:

— Còn tại sao bán cho khách-trú mày lại bán mắc?

— À phải! Bán cho khách-trú thì phải bán mắc mới được. Giống đó hề nó biết tới chữ quốc-ngữ thì nó đã giựt của An-nam nhiều lắm, nên có dịp nào mình giựt nó lại được chút đỉnh thì cứ giựt nhau, sợ gì.

Chánh-Tâm với Trọng-Quí ngó nhau mà cười. Chánh-Tâm muốn thưởng tài lanh-lợi của thằng Hồi, nên biểu

ách rất có ích cho các nhà thương mại:

Phép biên chép sổ sách buôn bán

của ông ĐỒ-VĂN-Y SƠN.

Sách này viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẽ về cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà thương mại nên mua dùng.

Giá mỗi cuốn 1 \$ 00

Có bán tại nhà M. ĐỒ-VĂN-Y Cantho.

Công-ty Việt-Nam Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh 200.000 p.

56 - Rue Pellerin - SAIGON

TÉLÉP. N° 748

Công-ty này bảo hiểm xe hơi đồng một giá tiền và một thể lệ như các công-ty của người Âu-châu ở đây.

Nhưng có phần ích-lợi đặc-biệt hơn là chữ-xe khỏi phải đóng một số tiền phụ thêm mà đũa khi công-ty có bồi thường thì bồi thường trọn chữ xe khỏi chịu một phần như lệ các công-ty khác.

lựa một bộ truyện Tam-Quốc cho chàng mua. Chàng móc túi lấy 2 tấm giấy bạc mỗi tấm là 5 đồng mà trả cho nó. Nó mò trong lưng lấy 2 đồng bạc mà thối lại. Chánh-Tâm không chịu, chàng nói rằng: « Qua cho em luôn đạ, thối làm chi. » Thằng Hồi cười và đáp rằng:

— Thầy làm như vậy té ra tôi bán bộ truyện cho thầy tới 10 đồng.

— Thì em bán cho họ bao nhiêu, qua cũng trả bấy nhiêu chứ sao.

— Không được. Người buôn bán phải trọng lời nói. Tôi nhứt định bán cho thầy 8 đồng thì tôi lấy 8 đồng mà thôi, nếu lấy 10 đồng thì thành ra tôi ăn gian. Làm như vậy không tốt.

— Còn 2 đồng dư đó, qua cho luôn em mà, chứ không phải trả tiền sách.

— À, như thầy cho thì tôi lấy, chứ nếu nói trả tiền sách thì tôi xin từ, vì lấy như vậy thì mất danh tiếng người buôn bán.

Bây giờ thằng Qui đứng coi thằng Hồi chuốt ngót mà bán sách, nó không nói tiếng chi hết. Chừng nó thấy thằng nhỏ bán cho Chánh-Tâm được một bộ truyện rồi nó mới xề lại ngồi ngay mặt Trọng-Quí và nói rằng: « Thầy mua giúp cho tôi một bộ, thầy. Nè, thầy mua tiểu-thuyết mới xuất bản đây mà coi, hay lắm. Thầy coi thầy khóc được lặn a. »

Trọng-Quí ngó mà đáp rằng:

— Coi sách dựng giải buồn, nếu coi mà phải khóc thì coi làm gì, mậy.

— Sách người ta viết như vậy mới hay chứ. Như thầy đương buồn mà thầy coi thì thầy phải cười.

Thằng Hồi day lại nói rằng: « Nó nói đọc a thầy à. Không có sách gì mà kì cục như vậy đâu. Đừng có tin nó. »

Thằng Qui trọn mắt đáp rằng:

— Mầy xấu quá. Mầy bán được rồi mầy muốn phá tao hay sao, mậy?

— Úa! Buồn bán thì phải cạnh tranh chứ. Rất đối mầy nhà buôn lớn họ còn gậy với nhau thay, huống chi là tao với mầy.

— Tao với mầy cũng như nhau, mà cạnh-tranh cái gì?

— Phải. Tao với mầy cũng một thứ. Mà tao đã nói dóc, mầy còn nói dóc hơn tao nữa, tức quá, tao không gậy sao được.

— Tao làm sao tao làm, miêng là được thì thôi. Mầy có giỏi thì mầy nói dóc cho hơn tao đi, chứ sao mầy lại kiểm chuyện mà hại tao. Nếu mầy nói sách của tao là đồ bỏ, thì sách của mầy đó cũng vậy, biết hơn? Mầy ngu quá.

Thằng Hồi nhìn răng cười hề-hề. Chánh-Tâm với Trọng-Quí cũng cười. Trọng-Quí không muốn để cho hai đứa nhỏ bán sách, một đứa vui, một đứa buồn, nên chàng biểu thằng Qui lựa cho chàng mua 10 đồng bạc.

Thằng Qui mừng quá, lật-dật phành gói sách ra mà lựa chọn lằng-xằng. Trọng-Quí thấy Phùng-Sanh ngồi chằm-bằm ngó đồng sách thì chàng cúi xuống mà hun rồi hỏi rằng: « Con biết đọc sách hay chưa? » Phùng-Sanh lắc đầu. Thằng Hồi thấy vậy vùng nói rằng: « Sao không học dựng đọc sách chơi? Học đi mà. Dễ lắm, không có khó đâu. Tôi học có mấy tháng, bây giờ sách gì tôi đọc cũng chạy bay hết thầy. Tập đọc đi, rồi mua sách mà coi với người ta; đời này mà dốt thì họ cười chết. »

Phùng-Sanh thẹn thứa nên day mặt chỗ khác, không ngó thằng Hồi, mà cũng không nói chi hết.

Chánh-Tâm ngó thằng Hồi một lát rồi chàng hỏi nó rằng:

— Cha mẹ của em làm nghề gì?

— Tôi là con trời-sanh, không có cha mẹ.

(Còn nữa)

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra đặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rờ rờ, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lay hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lay hơi bản An-nam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lay; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ đừng đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mờ mang trí não.

Máy hát dù thư, đĩa hát Vô-tuyên điện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON

Đồ cũ ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi dỏ vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Duprê 72 Saigon

(Lục kêu đường Thủ-đức)

KÈ LÀM NGƯỜI CHỊU Tác-giả HỒ BIỂU-CHÁNH, ai đã coi tiểu-thuyết của ông như Cay dảng mùt đời, Nhon-lyy âm lạnh, v. v..., đều chịu là nhà viết văn hay. Bộ Kè làm người chịu là bộ trước bộ Vi nghĩa vì tình đã đặng trong PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, trọn bộ 4 cuốn: 2 \$ 00. TẮM LÔNG NGHĨA HIỆP. Là một bộ xã-hội tiểu-thuyết, tả một chàng nghĩa-sĩ nặng lòng vì nước, sau quả rõ mặt anh hùng, lưu danh trong sử Việt-nam, dảng làm gương cho người soi chung, tác-giả: Lê-bảo-Quang, trọn bộ 2 cuốn: 0 \$ 80. HẬU TAM QUỐC đã ra đời, dựng đọc-giá rất hoan-nghinh, đang in tiếp, mỗi cuốn 0 \$ 10. Ở xa, theo giá tiền trên đây mà gửi, khỏi trả tiền cước, không gửi lãnh hóa giao ngay.

TÍN-ĐỨC THU-XÃ.

37, rue Sabourain, SAIGON.



Hiệp nhau và giúp nhau.

Con người phải hiệp nhau lại, người này có nghề này, người kia có nghề kia, hai ba nghề hiệp lại, hoặc là đổi chác cho nhau, thì mới có thể làm ăn đặng. Đã biết rằng có nghề làm ruộng, mới có cơm mà ăn, có nghề dệt vải có dệt hàng, mới có áo quần mà mặc. Nhưng mà làm ruộng thì phải dùng cày, nếu không có thợ mộc để cày, thợ rèn rèn lưỡi cày, thì người làm ruộng cũng không làm gì đặng. Dệt hàng dệt vải phải dùng không-cưỡi, nếu không có thợ mộc đóng không-cưỡi, thì thợ dệt cũng chẳng làm gì đặng.

Ấy vậy phải biết con người ở đời nếu hay ghen ghét nhau, không thương, không giúp nhau, lo riêng một mình, thì không nên nghề gì đặng. Cho nên vợ chồng cha con, anh em, hiệp lại thì làm nên một nhà; nhà này hiệp với nhà kia thì làm một xóm; xóm hiệp làm làng, làng hiệp làm tổng, tổng hiệp làm huyện, hiệp huyện làm phủ, phủ hiệp làm tỉnh, hiệp tỉnh làm nước. Ấy cũng là sự hiệp nhau, nếu con người mà không hiệp nhau thì làm gì cũng không nên đặng.

Có chuyện một thằng què và một thằng dui. Thằng què mượn người ta công ra mẹ đường, ngồi đó chờ có kẻ qua người lại mà xin tiền. Ngồi xin cả ngày mà không ai cho đồng nào.

Kể có một thằng dui dò gậy đến đó, dặng mà xin tiền của mấy người đi đường, song cũng chẳng có ai cho.

Thằng què thấy vậy hỏi rằng: « Ngày nay anh có xin dặng đồng nào hay không? » Thằng dui than rằng: « Nghe động đất, biết có người đi, song tôi không biết là dờn bà hay là dờn ông, thế khi tại tôi kêu dờn ông là vợ, dờn bà là cậu, không vừa ý người ta, cho nên không ai thêm cho, Thâm thay, xin từ ban mai cho đến bây giờ, đi đã hết dò, kêu đã khô cổ, mà chẳng có ai cho một đồng! Còn anh làm gì đó? » Thằng què nói: « Tôi là thằng què, cậy người công ra bỏ dầy, xin từ sớm mai cho đến chừng này, mà cũng chẳng dặng đồng nào hết! Bây giờ ý tôi muốn qua đường khác mà xin, song đi không đặng, nên phải ngồi đây mà nhịn đói! » Thằng dui nói: « Anh thì què, tôi thì dui, hai đứa đều mang phế tật như vậy, chắc là chẳng khỏi chết đói! Bây giờ nếu hai đứa hiệp lại làm một thì ắt đặng no. » Thằng Què nói: « Mạnh ai nấy kiếm, hãy còn không đủ mà ăn thay, huống chi là hiệp làm một. » Thằng dui nói: « Anh nói như vậy chẳng là khờ lắm. Anh có mắt mà không chơn, còn tôi có chơn mà không mắt, nếu tôi công anh đi, tôi làm công cho anh, anh làm công cho tôi, thì đi chỗ nào cũng tới. » Thằng què rất mừng. Từ ấy nương nhau mà kiếm, đủ ăn khỏi đói.

Lấy đó mà suy, có phải là hiệp nhau thì nên việc chăng? Rất dòi dui què là ra thân lờ, mà hiệp nhau lại thì cũng có thể làm ăn đặng thay, huống chi là người mạnh mẽ.

Năm ngón Tay

Anh em cùng mẹ sanh ra,
 Hình dong một mẹ, nước da một màu.
 Mỗi người lên gọi khác nhau,
 Kia ngón tay *Cái* đừng dầu làm anh.
 Con người cùng đã trưởng thành,
 Tánh hay chỉ *Trở* là anh thứ nhì,
 Còn anh đứng giữa tên chi?
 Là ngón tay *Giữa*, ấy thì thứ ba.
 Thứ tư ai biết tên mà?
 Vốn hay đeo nhẫn, gọi là *Vỏ-danh*.
 Còn em bé nhỏ xinh-xinh,
 Rốt lòng em *Út*, em đánh phận em.
 Một nhà xum-hiệp em-đem,
 Năm tên dù khác, một niềm cùng nhau.
 Lo toan công việc trước sau.
 Mọi đường giúp đỡ gót đầu lợi chung.
 Anh em dốc một tấm lòng.

Trích trong cuốn NHI-ĐỒNGLẠC-VIÊN của ông Nguyễn-văn-Ngọc.

Nói thêm về bài toán biết trong tay người ta cầm bao nhiêu tiền.

Xin nhắc lại đề các em nhớ rằng trong số báo 16, có dặng lời giải bài toán biết trong tay người ta cầm bao nhiêu tiền; cứ như phép toán ấy thì chỉ biết được số trong một trăm mà thôi, còn ngoài một trăm thì không thể biết được.

Nếu có phải là phép của ông Hàn-Tin đặt ra để điểm bình, thì chắc có thể đem tới hàng ngàn bằng muốn được. Song cách thức ngày xưa làm sao, bây giờ thất truyền đi, khiến cho người nay không biết.

Bản báo đã nói rằng: cách đây ít lâu đã có một vị giáo sư đem phép toán Algèbre bây giờ mà thuyết-minh ra được. Bản-báo còn dưng viết thư cho vị giáo-sư ấy, gửi bài thuyết-minh cho coi ra sao, cũng mong rằng một phép toán lạ đời xưa, mà ngày nay mới có thể cất nghĩa được rành rẻ.

Chừng nào tiếp được bài của vị giáo-sư kia gửi lại, sẽ dặng sau.

Rượu La-ve LARUE đá ngon mà lại thiệt mát.

CHUYỆN VUI CHÒ CON NÍT

Chuyện vợ một lão đánh cá muốn làm vua (Tiếp theo và hết)

Bấy giờ, ngư-ông trở về hoàng-cung, thấy vợ ngồi trên một cái ngai cao hơn hai chục trượng; mà ngai ấy đúc bằng vàng đỏ hết thảy. Trên đầu cũng đội một cái mũo bằng vàng có khảm ngọc, còn hai bên thì mấy trăm linh thị-vệ, từ người cao tới ba trượng, cho tới người nhỏ bằng ngón tay, đứng sắp hàng hầu hạ hai bên, suốt từ trong điện ra cho tới sân rộng, thật là oai-nghiêm lắm-liệt.

Trước chỗ Bửu-toạ, lại có không biết bao nhiêu là vua chư-hầu, vào quỳ tung hô vạn-tuế.

Ngư-ông bước lên hỏi rằng:

— Minh ôi! Minh làm Thế-giới Đại-hoàng-đế rồi phải không?

— Phải, bây giờ tôi lên ngôi Thế-giới Đại-hoàng-đế rồi đây. Ngư-ông lúc bấy giờ, lại như si như mộng, làm thình một lát, rồi mới nói tiếp rằng: « Minh làm Đại-hoàng-đế, thôi thiệt oai-nghiêm lắm liệt hết sức. Bây giờ chúng ta không thêm mơ tưởng chuyện chi nữa, làm Hoàng-đế là lớn hơn hết, thấy trong nhơn-gian rồi, không còn có chức chi lớn hơn được nữa. Vợ chồng ở đây mà trăm năm đầu bạc với nhau, thế là mãn-nguyên rồi. »

Vợ cũng nói: « Thôi vợ chồng ta hưởng cái ngôi cao sang này cho tới già, cũng là mãn-nguyên. »

Tối bữa đó, hai vợ chồng ăn yến rồi đi ngủ sớm. Song vợ ngư-ông cứ nằm lăn qua lộn lại hoài, không sao nhắm mắt đặng. Trong trí lại bắt suy nghĩ, không biết trong đời còn có cái gì sang trọng oai-nghiêm hơn ngôi hoàng-đế nữa không. Đương suy đi tinh lại, thì gà đã gáy sáng, vừng thái dương đã mọc lên, chiếu ánh sáng ngay vào cửa cung

của Hoàng-đế ngự. Nàng suốt đêm không ngủ, thấy mặt trời đã mọc, liền ra đứng cửa sổ mà ngó, rồi nói rằng:

— Mặt trời thật là đáng ghét, ta không có quyền sai nó chạm một lát nữa hãy mọc lên hay sao? Mặt trời mấy hôm mây! không tuân mạng-lệnh của ta sai khiến phải không?

Nghĩ như vậy rồi, nổi giận lôi-đình, liền vào long-sàng kêu chồng dậy mà nói:

— Ôi! Dậy đi nà, ra biểu con cá cho tôi có cái quyền sai khiến được mặt trời và mặt trăng.

Ngư-ông đương ngủ ngon giấc, thấy vợ kêu dậy và nói như vậy, thì mồ hôi chảy ra đầm đề như nước sôi, nói rằng:

— Làm Thế-giới Đại-hoàng-đế rồi, mà mình còn chưa vira lòng sao?

— Vira lòng sao được, mặt trời và mặt trăng còn một ngày chưa vãng mạng-lệnh của ta, thì một ngày, ta chưa vira lòng, mịch đi ngay ra bờ biển tức thì.

Ngư-ông bấy giờ rung sợ hết sức, nhưng cũng phải gắng gượng ra bờ biển. Lúc này gió lớn sóng to lắm, đến đổi rừng núi và cây cối ở bên bờ, đều như là rung rinh khiếp sợ hết thảy. Trên trời thì mây kéo tối mò, sét đánh nhấp nháy, sấm kêu vang rền, hoà với tiếng sóng đánh vào churen núi và bên bờ, rầm rầm như trời lay đất chuyển. Ngư-ông cất tiếng khóc lớn và nói:

« Hỡi Thái-tử Long-vương, xin soi xét cho tôi với, vợ tôi rất là kỳ-khối, nó muốn xin ngai một chuyện »

Con cá nổi lên hỏi:

— Sao, bây giờ vợ ngươi còn muốn làm gì nữa đó?

Ngư-ông vừa gạt nước mắt vừa nói:

— Nó muốn làm chủ-nhơn cả mặt trăng và mặt trời.

Cá nói:

— Thôi nhà ngươi về đi. Về cai túp nhà tranh vách nát của vợ chồng ngươi hôm nọ.

Quả nhiên, bây giờ hai vợ chồng lão đánh cá vẫn ở trong túp lều tranh bữa trước.

(Rút trong Thiển-niên Tạp-chí của Tàu)

Nhà In và Bán Sách

JOSEPH NGUYỄN-VĂN-VIỆT & FILS

Lập năm 1900 tại đường d'Ormay

số nhà 85 Saigon



IN SÁCH và BÓNG SÁCH

In đủ các thứ sổ bộ, và giấy tờ buôn bán thiệp mời đám cưới, tàn gia, thiệp tang, truyện, tiên thuyết và lãnh khác con đầu bằng đồng và caoutchouc.

Bán đủ các thứ thơ, tướng, truyện, sử, giấy, viết, mực và các thứ sách cho học trò các nhà trường. Ai mua sỉ về bán lại, sẽ dặng huê-hồng rất nhiều hơn các nhà khác. Xin mua thử một lần thì biết.